

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Xoan
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo

HẢI PHÒNG – 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Thị Xoan
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Trần Thị Thanh Thảo**

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Xoan

Mã SV: 1412401325

Lớp: QT1805K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ
phần xây dựng số 1

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (Về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

- ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp.
- ✓ Tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng số 1
- ✓ Đánh giá ưu, khuyết điểm cơ bản trong tổ chức công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng làm cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- ✓ Sử dụng số liệu năm 2017,2018 phục vụ công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty cổ phần xây dựng số 1

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Trần Thị Thanh Thảo

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:

Học hàm, học vị:

Cơ quan công tác:

Nội dung hướng dẫn:

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2019

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Nguyễn Thị Xoan

ThS. Trần Thị Thanh Thảo

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên : Trần Thị Thanh Thảo
Đơn vị công tác : Khoa Quản Trị Kinh Doanh
Họ và tên sinh viên : Nguyễn Thị Xoan Ngành: Kế toán kiểm toán
Đề tài tốt nghiệp : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền công ty
cổ phần xây dựng số 1
Nội dung hướng dẫn : Kế toán vốn bằng tiền trong DN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

Sinh viên Nguyễn Thị Xoan trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp đã chấp hành tốt các yêu cầu, quy định của giáo viên hướng dẫn về thời gian cũng như nội dung yêu cầu của bài viết.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

+Về lý luận: Đã hệ thống hóa được những lý luận cơ bản về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT133.

+Về thực tiễn: Đã mô tả được chi tiết kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1 theo hình thức kế toán Nhật ký chung với số liệu năm 2018. Các số liệu tính toán minh họa khá phong phú đảm bảo tính logic theo trình tự kế toán từ chứng từ đến sổ sách kế toán đáp ứng được yêu cầu của bài khóa luận tốt nghiệp cử nhân. Từ việc đưa ra số liệu về tình hình thực tế tại công ty bài viết đã phân tích các ưu nhược điểm và đưa ra được một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp:

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn
(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

Lời mở đầu	1
CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	2
1.1.Tổng quan về vốn bằng tiền.	2
1.1.1.Khái niệm, đặc điểm, phân loại vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.1. Khái niệm về vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.2.Đặc điểm của vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.3. Kết cấu của vốn bằng tiền.....	2
1.1.1.4. Phân loại vốn bằng tiền.	2
1.1.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền.	3
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.....	3
1.1.4. Những nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.	4
1.2 Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp thông tư 133/2016/TT-BTC.....	4
1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quỹ tiền mặt.....	4
1.2.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.	4
1.2.3. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ :.....	5
1.2.4. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ.....	7
1.2.4.1. Kế toán chi tiết tiền mặt tại quỹ:.....	8
1.2.4.2. Kế toán tổng hợp tiền mặt tại quỹ.....	10
1.2.5. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.	13
1.2.5.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp. 13	
1.2.5.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.	14
1.2.5.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:	15
1.2.5.4. Kế toán chi tiết tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp.....	16
1.2.5.5. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp:	16
1.2.5. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	20
1.2.5.1. Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.....	20
1.2.5.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:	20
1.2.5.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:	20
1.2.5.4. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp.....	21

1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư số 133/2016/TT-BTC	22
1.4.1. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (NKC)	22
1.4.2. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức chứng từ ghi sổ.....	23
1.4.3. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.	24
CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1	25
2.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần xây dựng số	25
2.1.1 Quá trình hình thành.....	25
2.1.2 Quá trình phát triển.....	25
2.1.3.Nhiệm vụ của công ty được căn cứ dựa vào các yếu tố :.....	27
2.1.4.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần xây dựng số 1... ..	27
2.1.5 Đặc điểm hình thái ghi sổ kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng số 1.	28
1.1.5.1.Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty cổ phần xây dựng số 1....	28
2.1.6 Đặc điểm hình thức ghi sổ kế toán	29
2.1.7 Các chế độ và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần xây dựng số1.	30
2.2.Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số1	30
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty cổ phần ty cổ phần xây dựng số 1.... ..	30
2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại công ty.....	30
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại công ty.....	31
2.2.1.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty.....	31
2.2.1.4 Quy trình hạch toán vốn bằng tiền tại công ty.	32
2.2.1.5.Ví dụ về công tác tiền mặt tại công ty cổ phần xây dựng số 1	33
2.2.2Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần xây dựng số 1.....	46
2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại công ty.....	46
2.2.2.2.Tài khoản sử dụng tại công ty.....	46
2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty.....	47
3.3.2.4.Trình tự hạch toán vốn bằng tiền(tiền gửi ngân hàng) tại công ty.	47
2.2.2.5.Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty	48
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1	54

3.1 .Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1	54
3.1.1.Uưu điểm.....	55
3.1.2. Nhược điểm.	56
3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền công ty cổ phần xây dựng số 1	56
3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.....	57
3.2.2.Hoàn thiện công tác sử dụng phần mềm.....	60
KẾT LUẬN	64
TÀI LIỆU THAM KHẢO	65

DANH MỤC SƠ ĐỒ, HÌNH

Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu	6
Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi	7
Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng đồng Việt Nam	10
Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ	11
Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý.....	12
Sơ đồ 1.6 : Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng (tiền Việt Nam).....	17
Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ	18
Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý..	19
Sơ đồ 1.9. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp	21
Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC	22
Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ.	23
Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.	24
Sơ đồ 2.1:Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần xây dựng số 1	27
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của Công ty cổ phần xây dựng số 1	28
2.1.6 Đặc điểm hình thức ghi sổ kế toán	29
Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng số 1	29
Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền(tiền mặt) tại Công ty cổ phần xây dựng số 1	32
Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng số 1	47
Sơ đồ 3.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính	60
Hình 3.1: giao diện phần mềm kế toán MISA	62
Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast counting.....	62

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Phiếu thu số 05	34
Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng	36
Biểu số 2.3: Giấy đề nghị thanh toán.....	37
Biểu số 2.4: Phiếu chi số 07	38
Biểu số 2.5. Giấy đề nghị tạm ứng.	40
Biểu số 2.6. Phiếu chi số 22	41
Biểu số 2.7. Hóa đơn GTGT số 0000525	42
Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017.....	43
Biểu 2.9: sổ cái 111	44
Biểu số 2.10 : sổ Quỹ tiền mặt.....	45
Biểu số 2.11.Hóa đơn giá trị gia tăng số 00123598.....	49
Biểu số 2.12.Giấy báo Có số 432	50
Biểu số 2.13 : Giấy báo nợ	51
Biểu số 2.14.Trích trang Sổ Nhật ký chung.....	52
Biểu số 2.15 : Sổ cái 112.....	53
Biểu 3.1. Biên bản kiểm kê quỹ.....	58
Biểu 3.2. Biên bản kiểm kê quỹ của Công ty CP xây dựng số 1	59

Lời mở đầu

Hiện nay trên nền kinh tế thị trường nước ta đang trên đà phát triển tạo cơ hội cho các doanh nghiệp phát triển hơn đời sống của mọi người được cải thiện. Vì thế để tồn tại và phát triển các doanh nghiệp phải cố gắng không ngừng phát triển phát huy tối đa trong quá trình sản xuất kinh doanh. Để đạt được những thành tựu phát triển công tác kế toán đóng vai trò quan trọng, thu nhận và xử lý cung cấp thông tin đưa ra quyết định đúng lúc, kịp thời giúp doanh nghiệp thực hiện những mục tiêu đã đề ra.

Xuất phát từ những nhận thức trên, trong thời gian thực tập tại Công ty Cổ phần xây dựng số 1, em đã đi sâu tìm hiểu công tác kế toán vốn bằng tiền và chọn đề tài viết khóa luận tốt nghiệp là: “Hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần xây dựng số 1”.

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận bài khóa luận của em gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán Vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo TT số 133/2016/TT – BTC.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 .

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 .

Trong quá trình tìm hiểu nghiên cứu và viết khóa luận em xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ nhiệt tình của tập thể ban lãnh đạo, phòng tài chính kế toán của công ty cùng với sự hướng dẫn nhiệt tình của giáo viên hướng dẫn cô ThS.Trần thị Thanh Thảo. Tuy nhiên do kiến thức thực tế còn hạn chế, thời gian thực tập ngắn nên bài khóa luận của em không tránh khỏi thiếu sót. Em kính mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các cán bộ kế toán của công ty cũng như các thầy cô trong khoa để bài khóa luận tốt nghiệp của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Hải Phòng ngày tháng năm 2019

Sinh viên

CHƯƠNG 1 : LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1. Tổng quan về vốn bằng tiền.

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại vốn bằng tiền.

1.1.1.1. Khái niệm về vốn bằng tiền.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

1.1.1.2. Đặc điểm của vốn bằng tiền.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

1.1.1.3. Kết cấu của vốn bằng tiền.

Theo thông tư 133/2016, vốn bằng tiền gồm :

- Tiền mặt.
- Tiền gửi ngân hàng.
- Tiền đang chuyển.

1.1.1.4. Phân loại vốn bằng tiền.

- Theo hình thức tồn tại, vốn bằng tiền tại doanh nghiệp được chia thành :

- Tiền Việt Nam: là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Ngoại tệ: là loại tiền phù hiệu. Đây là loại giấy bạc không phải do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành nhưng được phép lưu hành trên thị trường Việt

Nam như: đồng Đô la Mỹ (USD), đồng tiền chung Châu Âu (EURO), đồng yên Nhật (JPY)...

➤ Vàng bạc, kim khí quý, đá quý: là tiền thực chất, tuy nhiên được lưu trữ chủ yếu là vì mục tiêu an toàn hoặc một mục đích bất thường khác chứ không phải vì mục đích thanh toán trong kinh doanh.

1.1.2. Vai trò của kế toán vốn bằng tiền.

Công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền là một bộ phận quan trọng của công tác kế toán trong doanh nghiệp, nó sẽ cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác và kiểm tra các hoạt động kinh tế tài chính của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó giúp cho doanh nghiệp đưa ra các quyết định chính xác, phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận.

Song song với việc tổ chức kế toán vốn bằng tiền, chúng ta cần phải chú trọng việc quản lý vốn bằng tiền một cách chặt chẽ thường xuyên kiểm soát các khoản thu chi bằng tiền vì đây là khâu quan trọng có tính quyết định tới mức độ tăng trưởng hay suy thoái của doanh nghiệp, vốn bằng tiền là đối tượng có nhiều khả năng sinh nhiều rủi ro hơn các loại tài sản khác.

Việc quản lý vốn bằng tiền được sử dụng nhiều công cụ quản lý khác nhau như: Thống kê, phân tích hoạt động kinh tế... Trong đó công tác kế toán là công cụ quản lý quan trọng nhất. Với chức năng ghi chép, tính toán, phản ánh, giám sát thường xuyên liên tục sự thay đổi của vật tư, tiền vốn bằng các thước đo giá trị hiện vật. Kế toán cung cấp những tài liệu cần thiết về thu chi Vốn bằng tiền đáp ứng yêu cầu khách quản lý trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền.

- Theo dõi phản ánh một cách chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành chế độ quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả cao.

- Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền.

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ. Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.1.4. Những nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền.

- Tôn trọng nguyên tắc bất kiêm nhiệm giữa hai nhiệm vụ giữ tiền lập chứng từ, ghi sổ kế toán tiền mặt.
- Ghi thu, chi tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải có chứng từ tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng hợp lý, hợp pháp.
- Chỉ dùng tiền mặt cho nghiệp vụ thu chi thường xuyên, tập trung quản lý tiền và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống Ngân hàng thương mại và kho bạc Nhà nước.
- Đối chiếu, điều chỉnh số dư tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng phải được thực hiện thường xuyên trong kỳ

1.2 Tổ chức kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp thông tư 133/2016/TT-BTC

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quỹ tiền mặt

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc đá quý được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý. Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

- Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.2. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền mặt trong doanh nghiệp.

a. Đối với tiền mặt là tiền Việt Nam.

Chỉ phản ánh vào TK 111 “ Tiền mặt” số tiền mặt , thực tế nhập, xuất, tồn quỹ. Đối với khoản tiền thu được chuyển nộp ngay vào Ngân hàng (không qua quỹ tiền mặt của Doanh nghiệp) thì không ghi vào bên Nợ TK 111 “Tiền mặt” mà ghi vào bên Nợ 113 “Tiền đang chuyển”.

➤ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

➤ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

➤ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

➤ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

b. Đối với tiền mặt là ngoại tệ.

➤ Ở những doanh nghiệp có ngoại tệ nhập quỹ tiền mặt phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch bình quân liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế ghi sổ kế toán.

➤ Trường hợp mua ngoại tệ bằng đồng Việt Nam về nhập quỹ tiền mặt thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá mua hoặc tỷ giá thanh toán. Bên có TK 1112 được quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá trên sổ kế toán TK 1112 theo những phương pháp : Bình quân gia quyền, nhập trước xuất trước, giá thực tế đích danh.

c. Đối với tiền mặt là vàng bạc, kim khí quý :

Vàng bạc, kim khí quý được phản ánh trong tài khoản này là vàng bạc được sử dụng với các chức năng cất giữ giá trị, không bao gồm các loại vàng bạc được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hóa để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng bạc phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

1.2.3. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ :

➤ Việc thu, chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (Hoặc người được ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu – chi.

➤ Phiếu thu (hoặc phiếu chi): Do kế toán lập từ 2-3 liên (Đặt giấy than viết một lần hoặc in theo mẫu quy định), sau khi ghi đầy đủ nội dung trên phiếu và kí tên

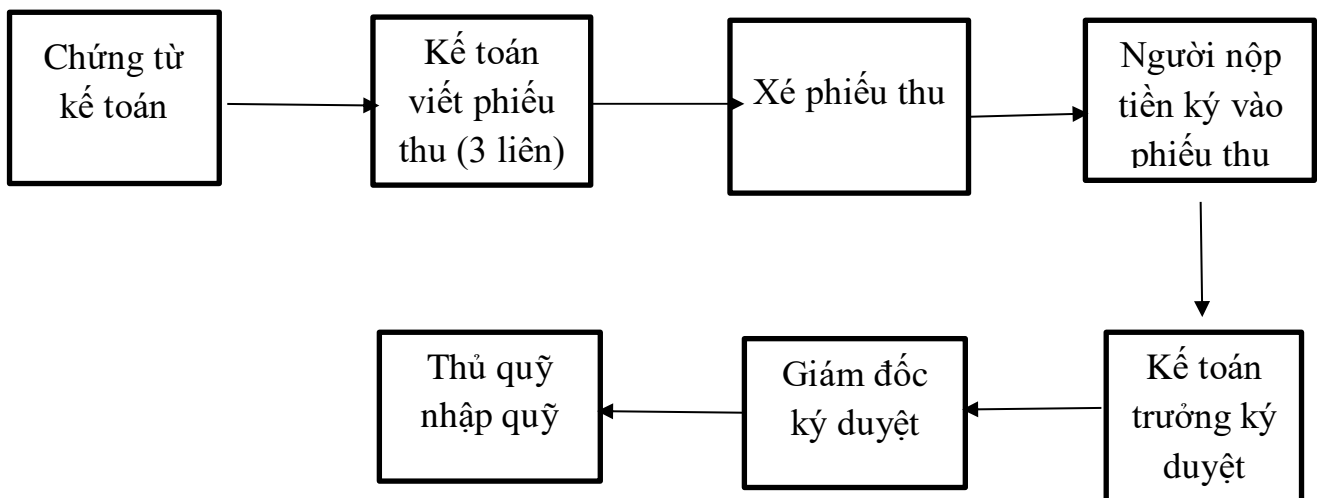
vào phiếu, chuyển cho kế toán trưởng duyệt (riêng phiếu chi phải có chữ ký của thủ trưởng đơn vị) một liên lưu lại nơi nộp phiếu, các liên còn lại chuyển cho thủ quỹ để chi (hoặc thu) tiền. Sau khi nhập (hoặc xuất) tiền thủ quỹ phải đóng dấu “đã thu” hoặc “đã chi” và ký vào Phiếu thu, giữ một liên để ghi sổ quỹ, một liên giao cho người nộp (hoặc nhận) tiền. Cuối ngày chuyển cho kế toán để ghi sổ.

➤ Trường hợp Phiếu thu, Phiếu chi gửi ra ngoài doanh nghiệp, liên gửi ra ngoài cần phải được đóng dấu của đơn vị. Phiếu thu, Phiếu chi được đóng thành từng quyển dùng trong một năm. Trong mỗi Phiếu thu (Phiếu chi) phải được đánh liên tục trong một kỳ kế toán.

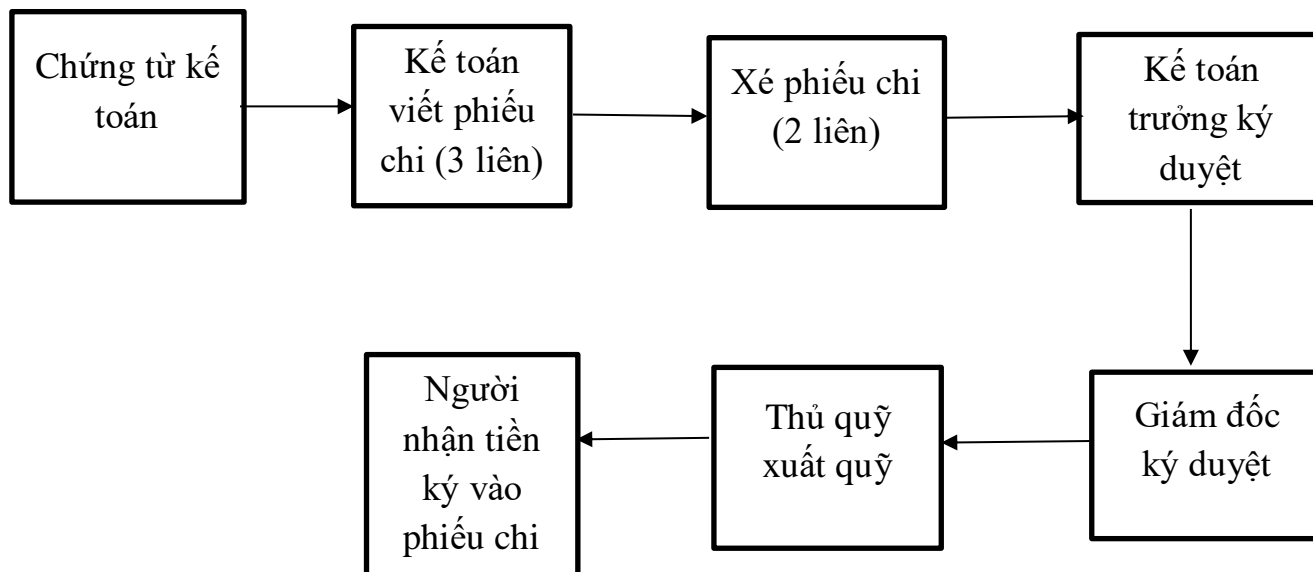
➤ Ngoài Phiếu thu và Phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào TK 111 còn cần có các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào Phiếu thu, Phiếu chi như:

Giấy đề nghị tạm ứng, Giấy đề nghị thanh toán tạm ứng, Hóa đơn bán hàng, Biên lai thu tiền...

Dưới đây là quy trình luân chuyển Phiếu thu (Sơ đồ 1.1), Phiếu chi (Sơ đồ 1.2)



Sơ đồ 1.1. Quy trình luân chuyển phiếu thu



Sơ đồ 1.2. Quy trình luân chuyển phiếu chi

1.2.4. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền mặt tại quỹ.

TK 111 “Tiền mặt” : Phản ánh số hiện có và tình hình thu, chi, tồn quỹ của các loại tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp. TK 111 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ Tài khoản 1111 – Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

+ Tài khoản 1112 – Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ Tài khoản 1113 – Vàng, bạc, kim khí quý: Phản ánh tình hình biến đổi và giá trị vàng bạc, kim khí quý tại quỹ của Doanh nghiệp.

➤ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 111 – Tiền mặt:

+ **Số dư đầu kì bên nợ:** Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn tồn quỹ tiền mặt.

+ **Phát sinh bên nợ:**

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý nhập quỹ.
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý tăng lại thời điểm báo cáo.

+ Phát sinh bên có:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý xuất quỹ.
- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý giảm lại thời điểm báo cáo.

+ Số dư cuối kỳ bên nợ: Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, kim khí quý còn tồn quỹ tiền mặt.

1.2.4.1. Kế toán chi tiết tiền mặt tại quỹ:

- Kế toán tiền mặt sau khi nhận được Phiếu thu, Phiếu chi kèm theo chứng từ gốc do thủ quỹ chuyên tới phải kiểm tra chứng từ và cách ghi chép trên các chứng từ để tiến hành định khoản. Sau đó mới ghi vào “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” theo trình tự phát sinh của các khoản thu, chi (nhập, xuất) tiền mặt, tính ra số tồn quỹ vào cuối ngày.
- “Sổ kế toán chi tiết quỹ tiền mặt” dùng cho kế toán tiền mặt được mở theo mẫu số S07- DNN tương tự sổ quỹ tiền mặt, chỉ khác là có thêm cột F “Tài khoản đối ứng” để kế toán định khoản nghiệp vụ phát sinh liên quan đến bên Nợ, bên Có TK 111 – Tiền mặt.

Đơn vị:.....

Mẫu số S04b -DNN

Địa chỉ:.....

(ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ KẾ TOÁN CHI TIẾT QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản:.....

Loại quỹ:.....

Năm.....

Đơn vị tính:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Ngày, tháng chứng từ	Số hiệu chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn	Ghi chú
		Thu	Chi			Nợ	Có		
A	B	C	D	E	F	1	2	3	G
				-Số tồn đầu kỳ					
				-Số phát sinh trong kỳ					
				-Cộng số phát sinh trong kỳ					
				-Số tồn cuối kỳ					

- Sổ này có Trang, đánh từ trang số 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:

Ngày....tháng.... năm

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

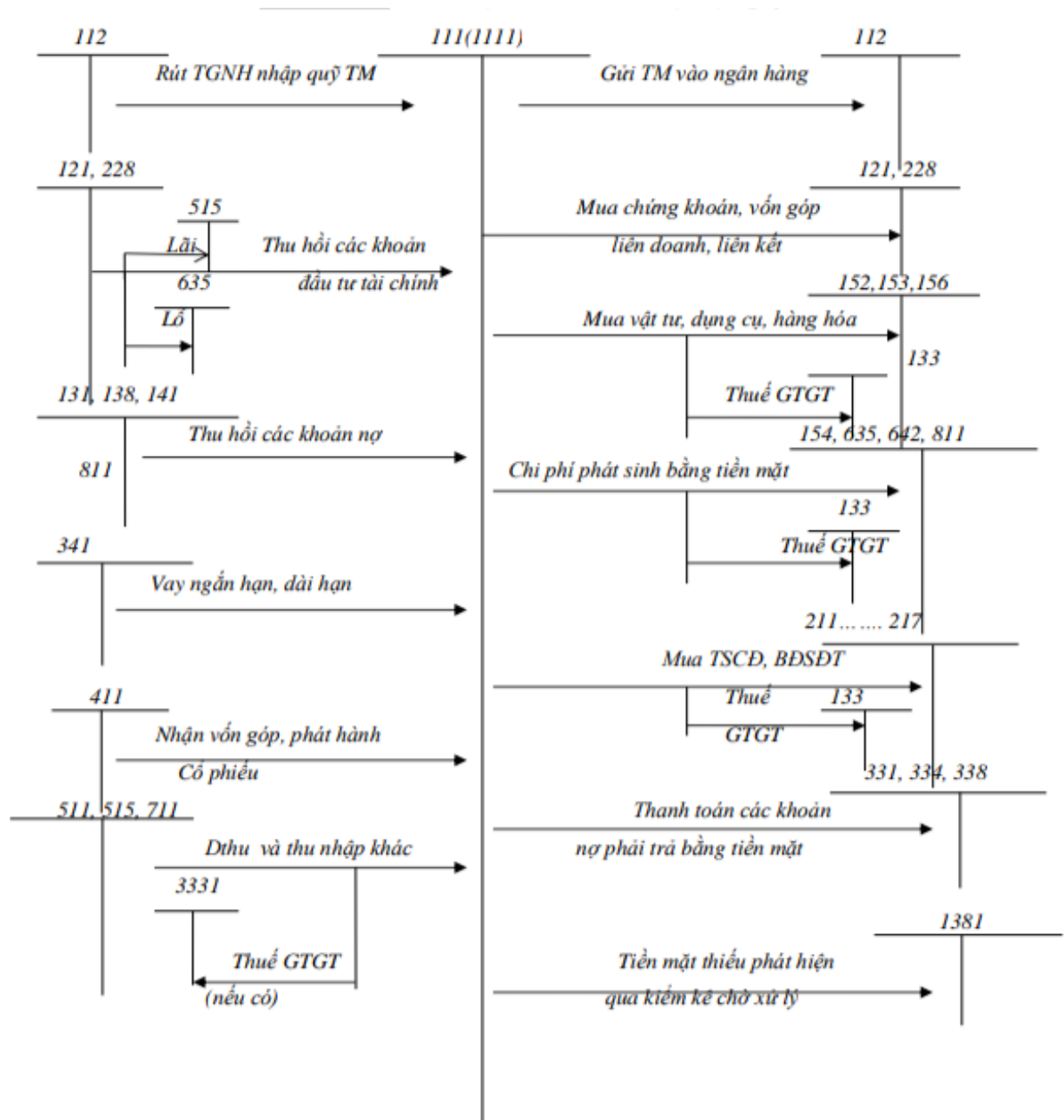
Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

1.2.4.2. Kế toán tổng hợp tiền mặt tại quỹ.

a. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam:

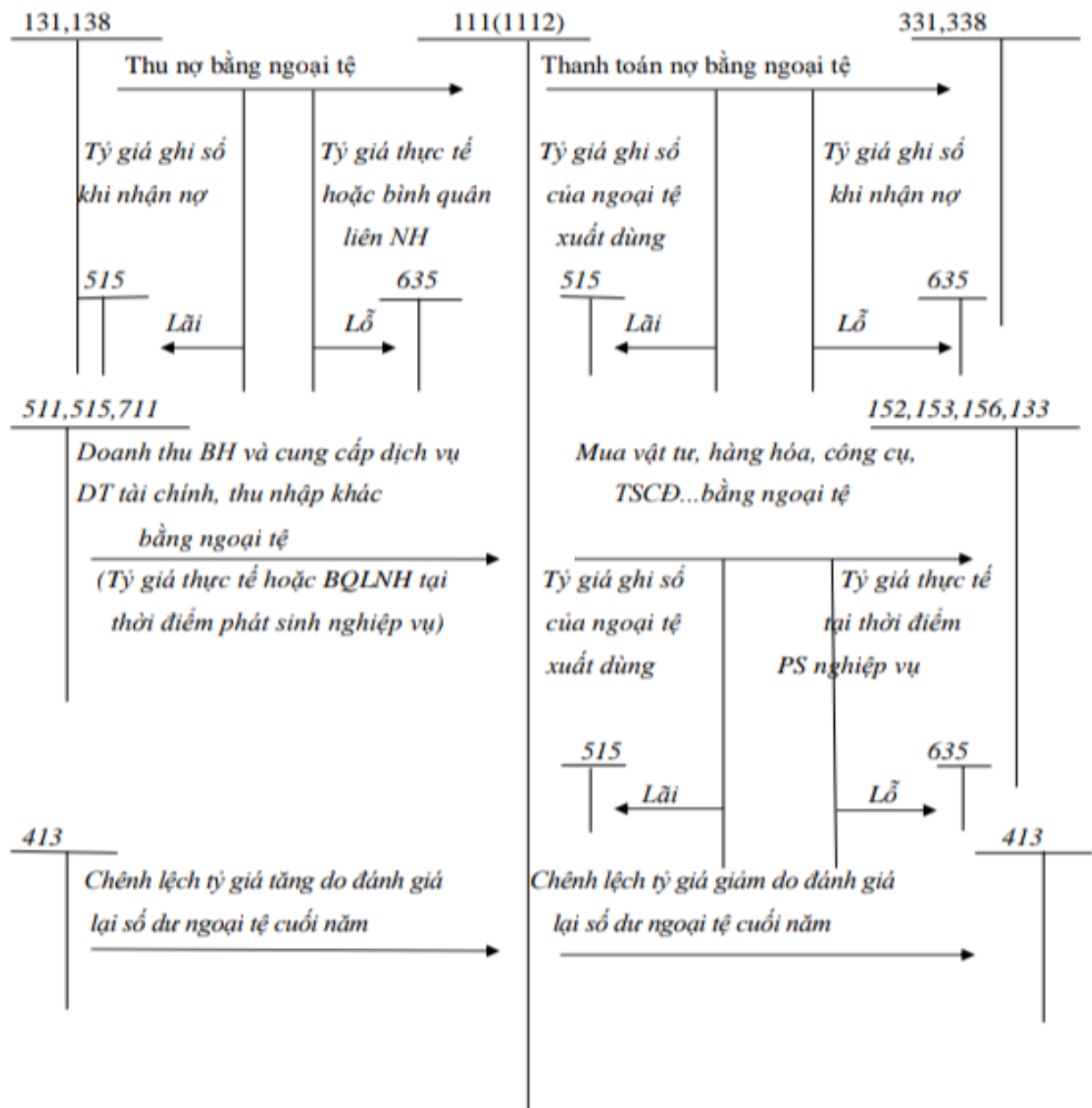
Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng tiền Việt Nam được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.3):



Sơ đồ 1.3. Kế toán tổng hợp thu chi tiền mặt bằng đồng Việt Nam

b. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ.

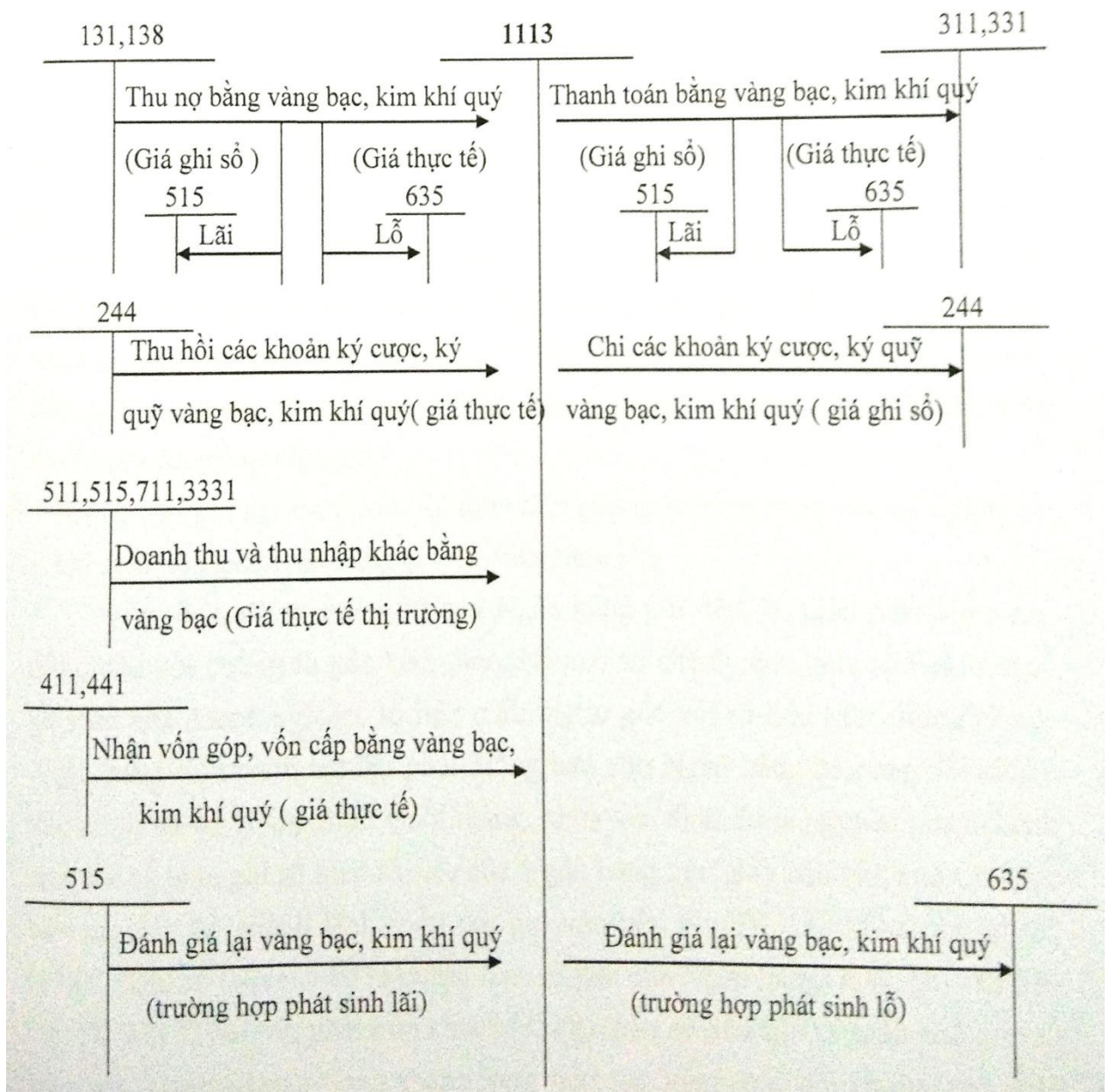
Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.4):



Sơ đồ 1.4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng ngoại tệ

c. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý:

Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.5) :



Sơ đồ 1.5. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt bằng vàng bạc, kim khí quý

1.2.5. Tổ chức kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa các doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa chấp hành nghiêm chỉnh luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số tiền được giữ lại tại quỹ tiền mặt (theo thỏa thuận của doanh nghiệp với ngân hàng) đều phải gửi vào tài khoản của Ngân hàng. Các khoản tiền của doanh nghiệp tại ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý trên các tài khoản gửi chính. Tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như: tiền lưu ký, séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc và đá quý.

- Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.
- Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.2.5.1. Nguyên tắc hạch toán kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp

- Khi phát sinh các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát sinh quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy, kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Căn cứ để hạch toán trên Tài khoản 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các giấy báo Có, báo Nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, uỷ nhiệm thu, séc chuyển khoản, séc bảo chi, . . .).

- Khi nhận được chứng từ của Ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế

toán của đơn vị, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của Ngân hàng thì đơn vị phải thông báo cho Ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của Ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1388) (Nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của Ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3388) (Nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của Ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Trường hợp gửi tiền vào Ngân hàng bằng ngoại tệ thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế hoặc tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh (Gọi tắt là tỷ giá giao dịch BQLNH). Trường hợp mua ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được phản ánh theo tỷ giá mua thực tế phải trả. Trường hợp rút tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá đang phản ánh trên sổ kế toán TK 1122 theo một trong các phương pháp: Bình quân gia quyền; Nhập trước, xuất trước; Nhập sau, xuất trước; Giá thực tế đích danh.

- Trong giai đoạn sản xuất, kinh doanh (Kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản của doanh nghiệp SXKD vừa có hoạt động đầu tư XD CB) các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền gửi ngoại tệ nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch này được hạch toán vào bên Có TK 515 “Doanh thu hoạt động tài chính” (Lãi tỷ giá) hoặc vào bên Nợ TK 635 “Chi phí tài chính” (Lỗ tỷ giá). Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong giai đoạn đầu tư XD CB (giai đoạn trước hoạt động) nếu có phát sinh chênh lệch tỷ giá hối đoái thì các khoản chênh lệch tỷ giá liên quan đến tiền gửi ngoại tệ này được hạch toán vào TK 413 “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” (4132).

1.2.5.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng.

- Giấy báo Nợ: Là thông báo của Ngân hàng ghi giảm cho tài khoản tiền gửi.

- Giấy báo Có : Là thông báo của Ngân hàng ghi tăng cho tài khoản tiền gửi.
- Bảng sao kê của Ngân hàng : Là thông báo của Ngân hàng về tiền gửi hàng ngày tại ngân hàng của Doanh Nghiệp.

- Ủy nhiệm chi : Là phương tiện thanh toán mà người trả tiền lập lệnh thanh toán theo mẫu do Ngân hàng quy định, gửi cho Ngân hàng nơi mình mở tài khoản yêu cầu trích một số tiền nhất định trên tài khoản của mình để trả cho người thụ hưởng.

- Ủy nhiệm thu: Là giấy ủy nhiệm đòi tiền do người thụ hưởng phát hành gửi vào ngân hàng nhờ thu hộ tiền từ người mua hàng hóa dịch vụ.

1.2.5.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền gửi ngân hàng:

TK 112 “Tiền gửi ngân hàng”: Phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi không kì hạn tại Ngân hàng của doanh nghiệp. TK 112 bao gồm 3 loại tài khoản cấp 2:

+ TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

+ TK 1122 – Ngoại tệ: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

+ TK 1123 - Vàng bạc, kim khí quý: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng bạc của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

➤ Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản 112 – Tiền gửi Ngân hàng.

+ **Số dư đầu kỳ bên Nợ:** Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý còn gửi tại Ngân hàng.

+ **Phát sinh bên Nợ:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý gửi vào Ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý tăng tại thời điểm báo cáo.

+ **Phát sinh bên Có:**

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý rút ra từ Ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng bạc, kim khí quý giảm tại thời điểm báo cáo.

+ **Số dư cuối kỳ bên nợ:** Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc hiện còn gửi tại Ngân hàng.

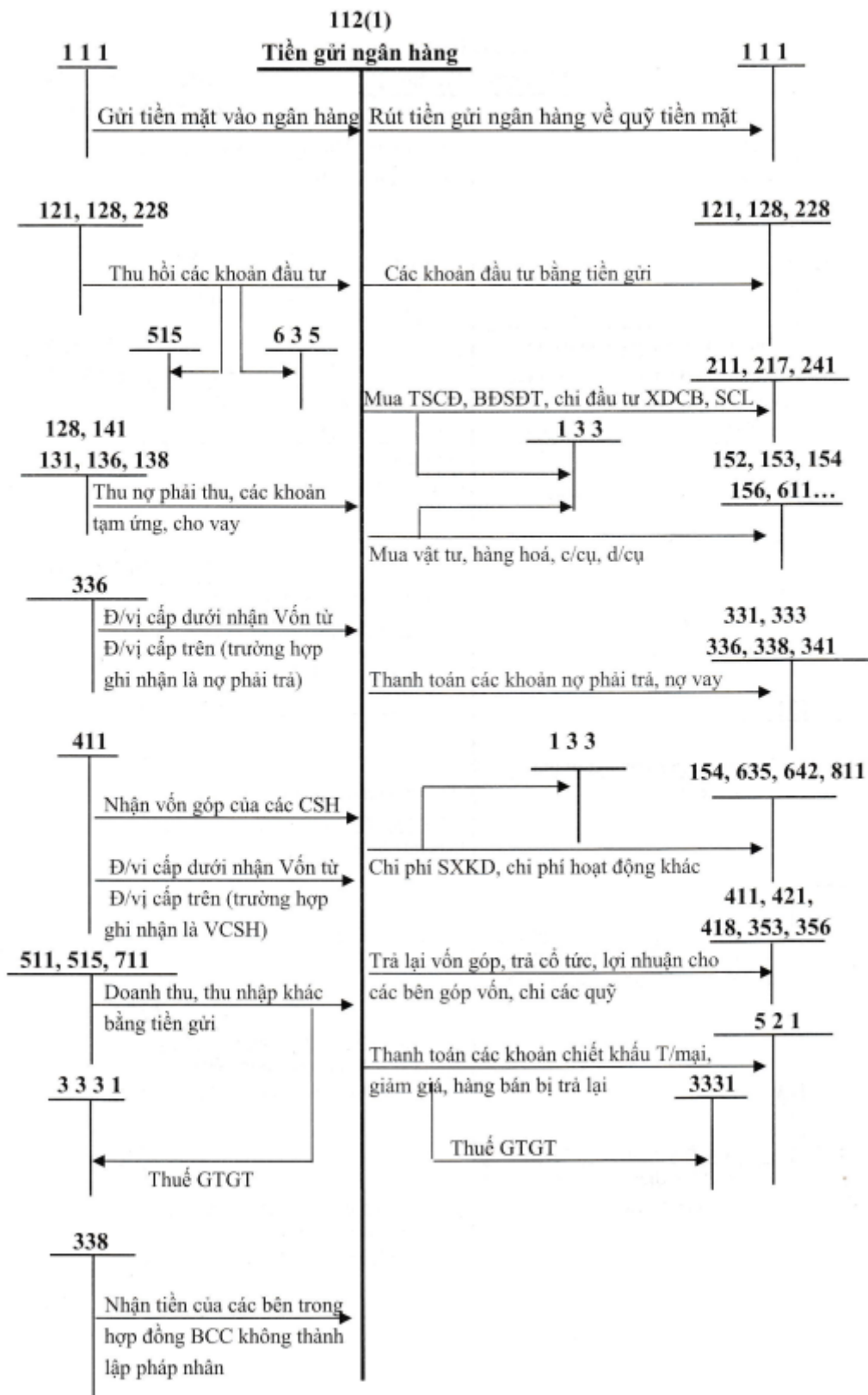
1.2.5.4. Kế toán chi tiết tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp.

- Căn cứ để hạch toán trên TK 112 “Tiền gửi Ngân hàng” là các Giấy báo có, Giấy báo nợ hoặc bản sao kê của Ngân hàng kèm theo các chứng từ gốc (Ủy nhiệm chi, Ủy nhiệm thu, Séc chuyển khoản, Séc bảo chi,...)
- Ở những đơn vị có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).
- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

1.2.4.5. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp:

Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng trong doanh nghiệp được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.6):

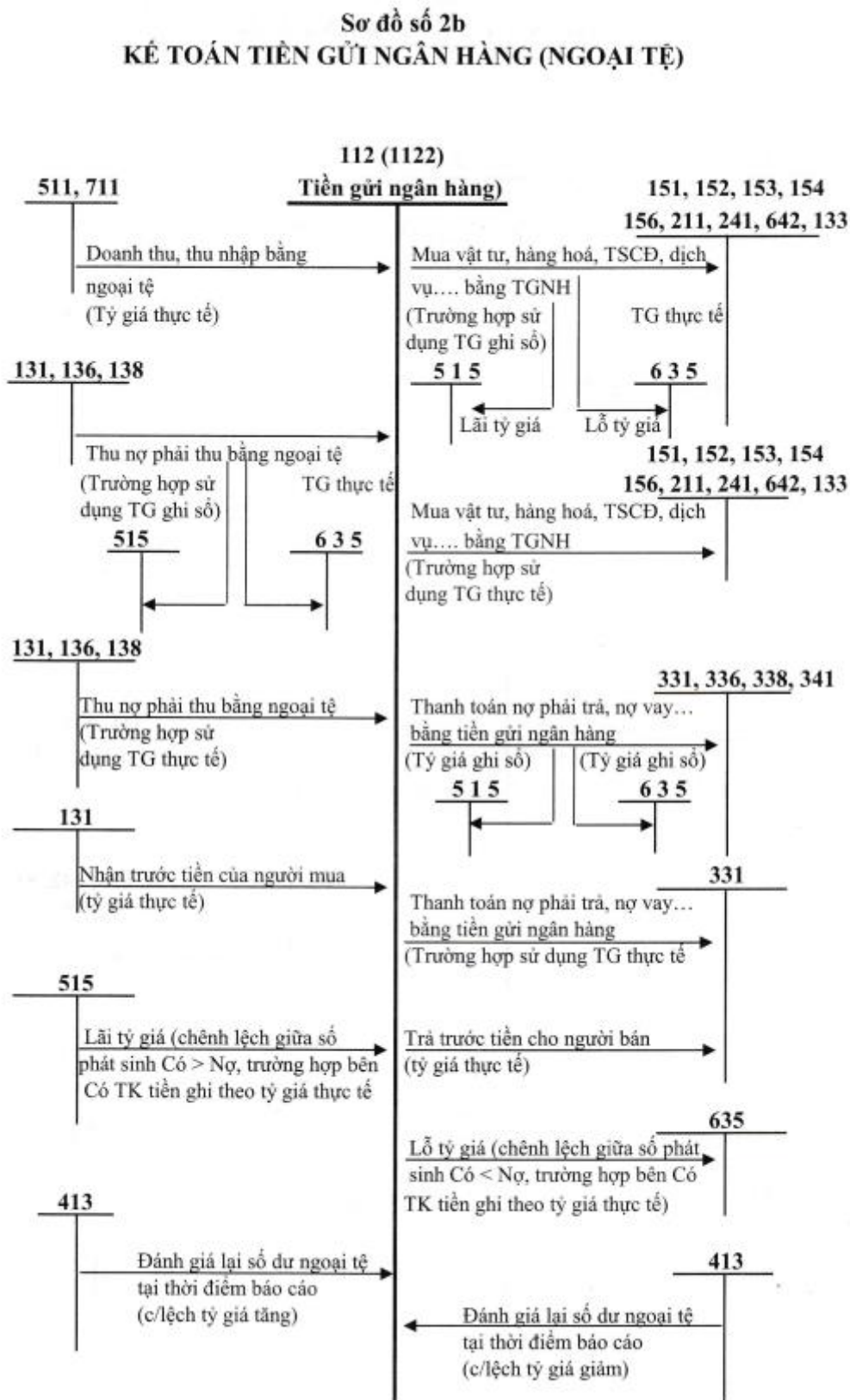
Sơ đồ số 2a
KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)



Sơ đồ 1.6 : Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng (tiền Việt Nam)

b. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

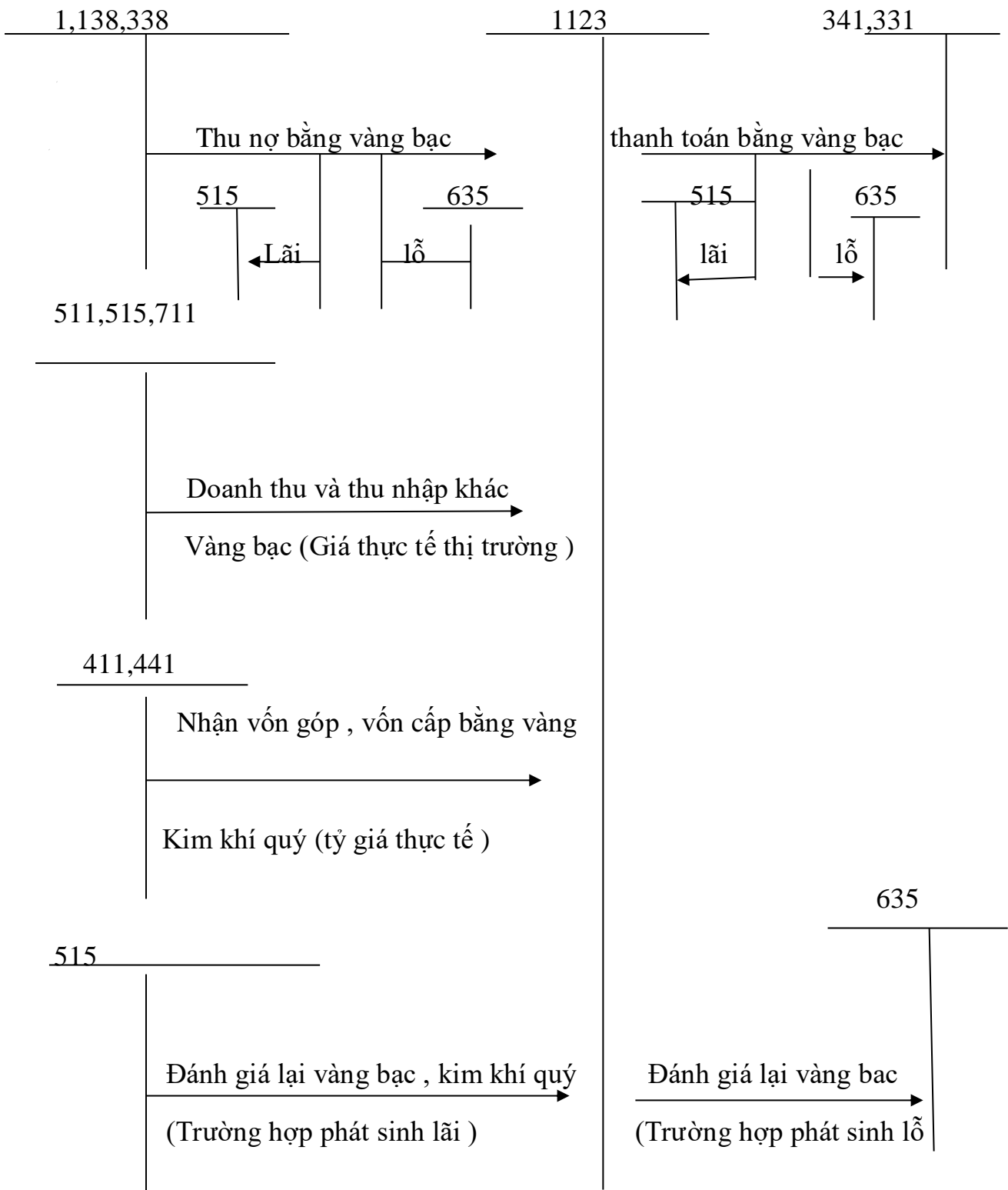
Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ được thể hiện theo sơ đồ sau (Sơ đồ 1.7):



Sơ đồ 1.7. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng ngoại tệ

c. Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý :

Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.8):



Sơ đồ 1.8. Kế toán tổng hợp tiền gửi Ngân hàng bằng vàng bạc, kim khí quý

1.2.5. Kế toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

1.2.5.1. Nguyên tắc hạch toán tiền đang chuyển trong doanh nghiệp.

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của Doanh nghiệp đã nộp vào Ngân hàng, kho bạc Nhà nước, đã gửi qua bưu điện để chuyển qua Ngân hàng nhưng chưa được nhận giấy báo Có, đã trả cho đơn vị khác hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản tại Ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo nợ hay bảng sao kê của Ngân hàng.

1.2.5.2. Chứng từ sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:

- + Giấy nộp tiền.
- + Biên lai thu tiền.
- + Phiếu chuyển tiền.
- + Một số chứng từ khác liên quan.

1.2.5.3. Tài khoản sử dụng trong kế toán tiền đang chuyển:

- TK 113 “Tiền đang chuyển”: Bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:
 - + TK 1131 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
 - + TK 1132 – Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

➤ Kết cấu và nội dung phản ánh của TK 113 – Tiền đang chuyển:

+ **Số dư đầu kỳ:** Khoản tiền còn đang chuyển đầu kỳ.

+ **Phát sinh bên nợ:**

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có.
- Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

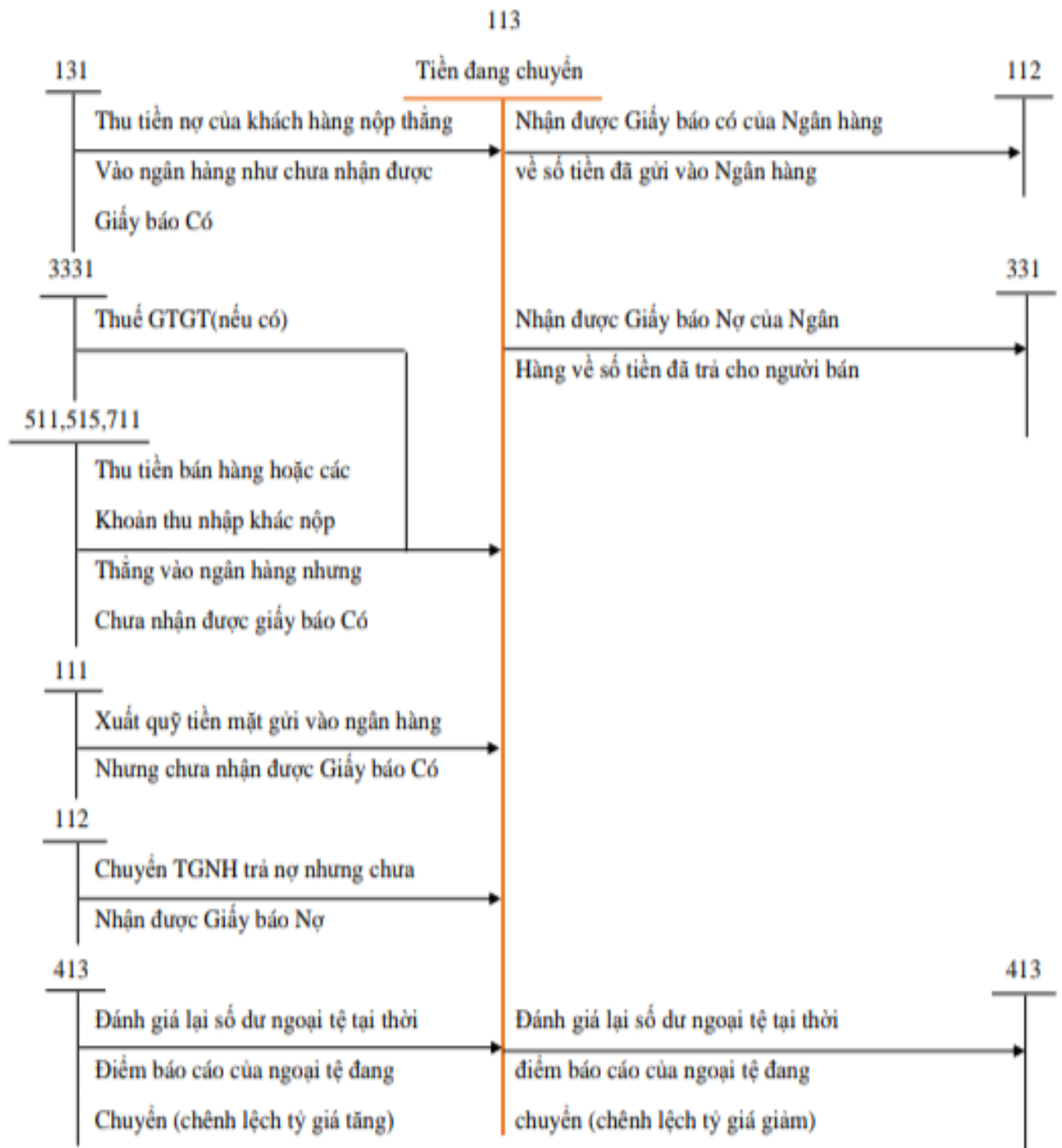
+ **Phát sinh bên có :**

- Số kết chuyển vào TK 112 – “Tiền gửi ngân hàng” hoặc tài khoản có liên quan.
- Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tiền đang chuyển cuối kỳ.

+ **Số dư cuối kỳ bên Nợ:** Khoản tiền đang còn chuyển cuối kỳ.

1.2.5.4. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp.

Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp được thể hiện qua sơ đồ sau (Sơ đồ 1.9):



Sơ đồ 1.9. Kế toán tổng hợp tiền đang chuyển của doanh nghiệp

1.4. Các hình thức ghi sổ kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp theo thông tư số 133/2016/TT-BTC

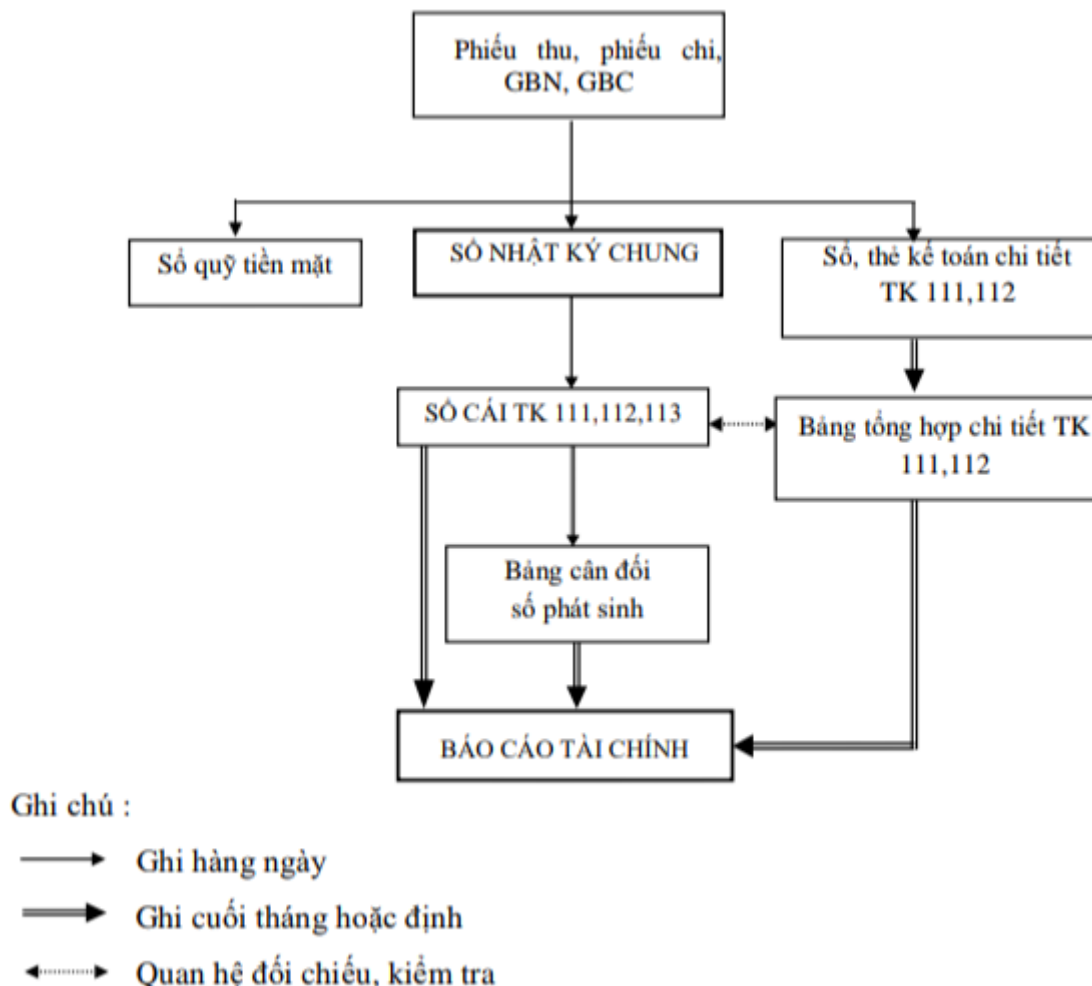
Hệ thống sổ kế toán bao gồm nhiều loại sổ khác nhau trong đó có những loại được mở theo quy định chung của Nhà nước và những loại sổ mở theo yêu cầu quản lý của đơn vị. Tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp mà mỗi doanh nghiệp lựa chọn hình thức ghi sổ khác nhau.

Doanh nghiệp có thể áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

- Hình thức Nhật ký chung
- Hình thức Chứng từ ghi sổ
- Hình thức Nhật ký - Sổ cái
- Hình thức ghi sổ trên máy vi tính

➤ Dưới đây là trình tự ghi sổ kế toán của các hình thức ghi sổ:

1.4.1. Kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung (NKC)

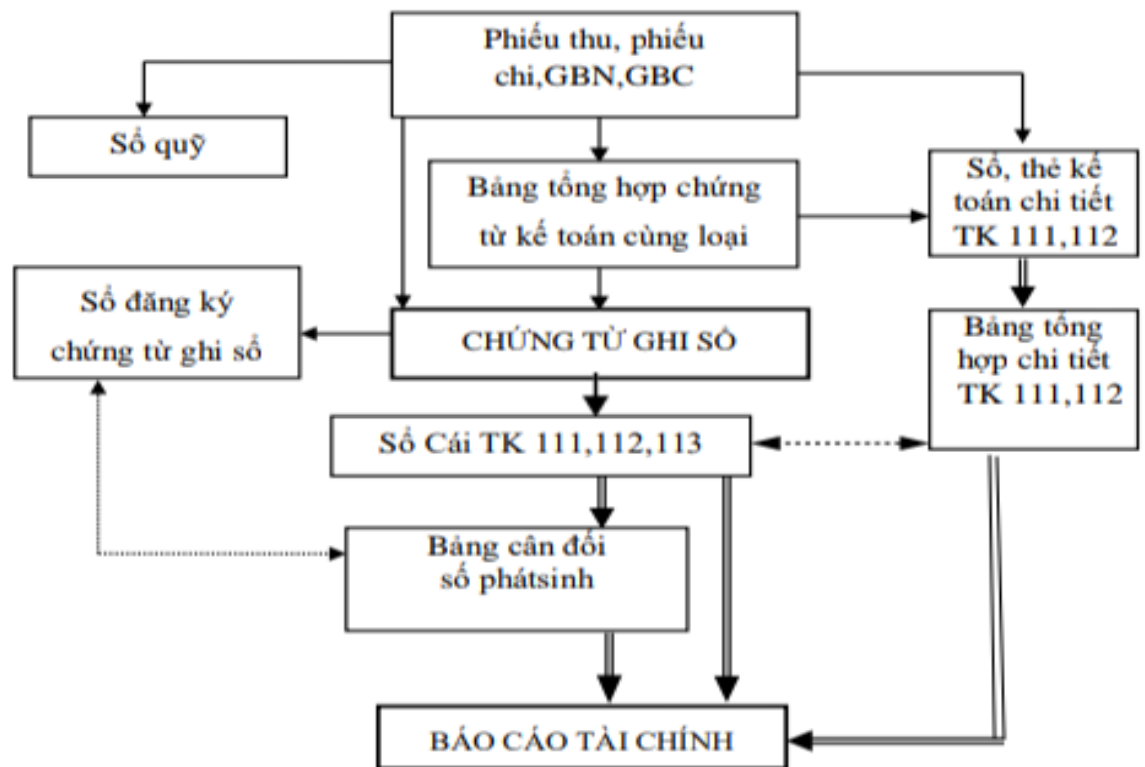


Sơ đồ 1.10. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức NKC

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ quỹ tiền mặt và sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào sổ quỹ tiền mặt và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập BCTC.

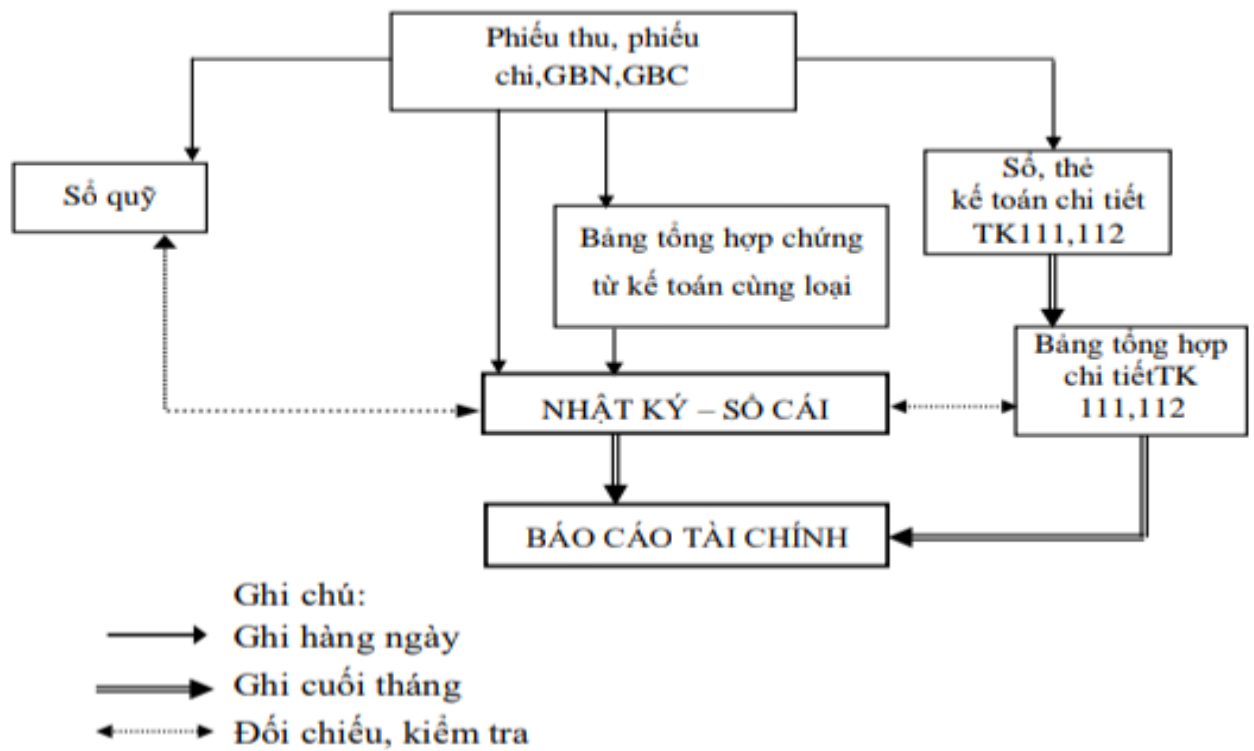
1.4.2. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức chứng từ ghi sổ.



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi cuối tháng
- ↔ Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.11. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ.

1.4.3. Kế toán vốn bằng tiền bằng hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.

Sơ đồ 1.12. Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái.

CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

2.1 Quá trình hình thành và phát triển của công ty cổ phần xây dựng số

2.1.1 Quá trình hình thành

Công ty cổ phần xây dựng số 1 được thành lập theo Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng. Giấy phép kinh doanh số 0203000177. Đăng kí lần đầu ngày 28 tháng 03 năm 2002

- Tên công ty :CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1
- Trụ sở chính: 22A, Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng
- Văn phòng giao dịch: số 90 , Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Hải Phòng
 - Mã số thuế:0200457555
 - SĐT: 0225 920535
- Số TK ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam: 004310851004

Trên nền kinh tế ngày càng đa dạng công ty cổ phần xây dựng số 1 đã thành lập vào ngày 28 tháng 3 năm 2002 theo giấy phép đăng kí kinh doanh số 0200457555. Với quy mô của công ty là một công ty nhỏ với số vốn ít bất chấp gian khổ làm việc ở điều kiện hết sức khó khăn .lãnh đạo công ty cùng với cán bộ nhân viên đã khởi nghiệp từ chạp xá , trường học , đường giao thông , đường mương có giá trị thấp không mang lợi nhuận cao nhưng công ty vẫn quyết tâm thực hiện đề khăng định uy tín và thương hiệu của mình

Trong suốt quá trình hoạt động , không thể kể hết những khó khăn chông chát khó khăn những chớ ngại không lường . Công ty vượt qua từ những ngày khởi nghiệp đổi lại công ty đã khăng định uy tín vị thế thương hiệu của mình trong lĩnh vực xây dựng . Để tồn tại trên thị trường cạnh tranh ngày càng khốc nhiệt .Để tồn tại trên thị trường cungx như sự phát triển không ngừng của đất nc . công ty không ngừng đổi mới công nghệ trang bị máy móc thiết bị thi công hiện đại và tiên tiến . đồng thời đã tạo ra được nền móng vững chắc để công ty phát triển trong điều kiện mới

Với phương châm “ coi người là nhân tố trung tâm

2.1.2 Quá trình phát triển

Thành lập năm 2002 đến nay gần 20 năm kinh nghiệm công ty cổ phần xây dựng số 1 đã tiếp thu được rất nhiều kinh nghiệm qua việc thi công hàng loạt các công trình có phong cách khác nhau.

Ngày nay, công ty cổ phần xây dựng số 1 với bề dày kinh nghiệm thực tế, sự hiểu biết và kỹ năng tích lũy được trong gần 20 năm qua đang dẫn đầu trong công cuộc tôn tạo cảnh quan thiên nhiên của môi trường chúng ta đang sống hôm nay và mai sau. Tạo lập cơ sở cho tương lai để ngành xây dựng phát triển và mở rộng không ngừng.

Với năng lực trang thiết bị hiện đại, công nghệ thi công tiên tiến, đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn cao, công ty đã hoàn thiện và sửa chữa, thiết kế nhiều công trình được các chủ đầu tư và các đối tác đánh giá cao về chất lượng cũng như tiến độ.

Tính từ thời điểm thành lập cho đến nay, sau gần 20 năm thành lập, công ty đã chiếm lĩnh được thị trường xây dựng tại Hải Phòng với cơ sở vật chất được đầu tư, đội ngũ công nhân viên giàu năng lực và kinh nghiệm. Công ty cổ phần xây dựng số 1 đã góp mặt vào hàng nghìn công trình lớn nhỏ trên khắp các tỉnh thành, quận huyện lớn nhỏ không chỉ ở tại thành phố Hải Phòng mà còn ở những địa bàn lân cận. Những sản phẩm của công ty đều được đánh giá cao về chất lượng và thẩm mỹ, cũng như ổn định và thỏa mãn về giá cả thị trường.

Giai đoạn mới thành lập, công ty còn rất nhiều khó khăn về tài chính và nhân sự cũng như kế hoạch phát triển chiếm lĩnh thị trường

Sau một vài năm, với kinh nghiệm dày dặn, đội ngũ nhân viên giàu tinh thần xây dựng, công ty đã từng bước một đi lên với nhiều thành tựu đáng kính nể

Những năm gần đây, với uy tín là một trong những công ty xây dựng hàng đầu Hải Phòng, công ty cổ phần xây dựng số 1 đã vươn lên làm “đứa con đầu đàn” trong những “con đẻ” của ngành xây dựng.

Trong những năm qua Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, phấn đấu đạt được thành tích cao trong các lĩnh vực mà mình tham gia. Lấy phương châm đặt chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, Công ty đã dành được sự tín nhiệm của nhiều khách hàng trong và ngoài tỉnh. Thị trường của Công ty không ngừng được mở rộng. Đặc biệt Công ty đã đầu tư chiều sâu trang thiết bị hiện đại, tiên tiến, trau dồi năng lực đội ngũ công nhân viên, đáp ứng mọi nhu cầu trong thời kỳ đổi mới. Do vậy, tốc độ tăng trưởng hằng năm trung bình đạt từ 10 - 20 %

Đặc biệt do nhu cầu phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng của xã hội nói chung và sự phát triển xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp của tỉnh Hải Phòng nói riêng, trong những năm qua đơn vị công ty đã và đang tham gia xây dựng một số công trình trong địa bàn tỉnh Hải Phòng bao gồm các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp lớn nhỏ . Với đội ngũ cán bộ công nhân viên

lành nghề, đã có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xây lắp thi công các công trình lớn, năng lực thiết bị máy móc thi công được trang bị hiện đại, đầy đủ đáp ứng mọi nhu cầu trong thi công xây lắp. Đơn vị bước đầu đó tạo được uy tín trên thương trường và đó tham gia xây dựng một số cụng trình trên địa bàn trong Tỉnh.

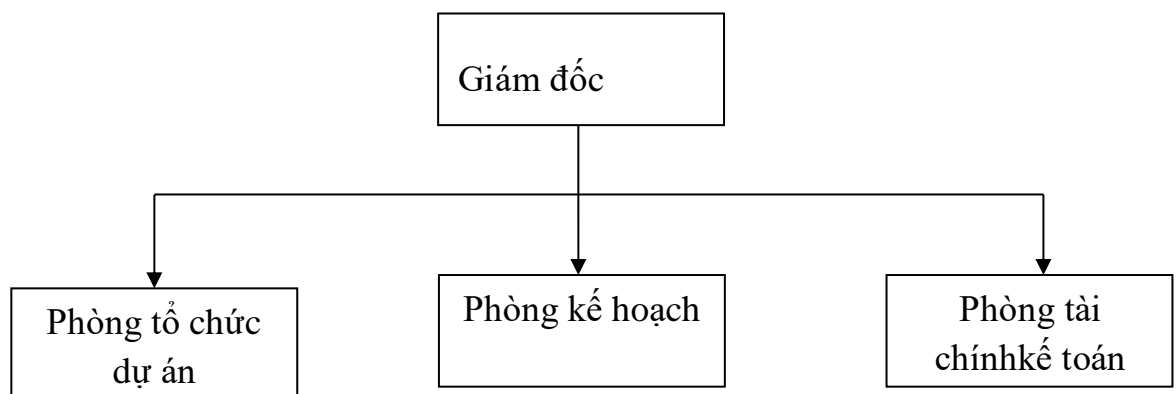
2.1.3.Nhiệm vụ của công ty được căn cứ dựa vào các yếu tố :

- Yếu tố xã hội: góp phần xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội, tạo công an việc làm cho người lao động.
- Yếu tố công ty: đấu thầu, đàm phán để kết hợp các hợp đồng kinh tế. Thực hiện các hợp đồng kinh tế đã kí kết với đối tác. Đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình thi công, quy cách vật liệu xây dựng theo đúng cam kết, từ đó tạo uy tín cho công ty. Duy trì và tăng nguồn vốn chủ sở hữu , đảm bảo kinh doanh có lãi, nâng cao và mở rộng quy mô công ty. Bên cạnh đó thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với nhà nước.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần xây dựng số 1

- Xây dựng, hoàn thiện các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ, các cơ sở hạ tầng.
- Sửa chữa các nhà máy, trường học...

2.1.4.Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần xây dựng số 1



Sơ đồ 2.1:Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần xây dựng số 1

- *Giám đốc công ty*: là người tổ chức điều hành bộ máy quản lý và chịu trách nhiệm chính trước Hội đồng quản trị về toàn bộ những nhiệm vụ, quyền hạn đối với hoạt động kinh doanh của công ty.
- Phòng tổ chức dự án: chịu trách nhiệm về việc lập hồ sơ thầu dự án, lập dự án thi công, lên dự toán, các bước cho một dự án công trình...
- Phòng kinh doanh: có chức năng tham gia tham mưu cho ban chấp hành lãnh đạo công ty trong việc hoạch định các kees hoạch kinh doanh đầu tư

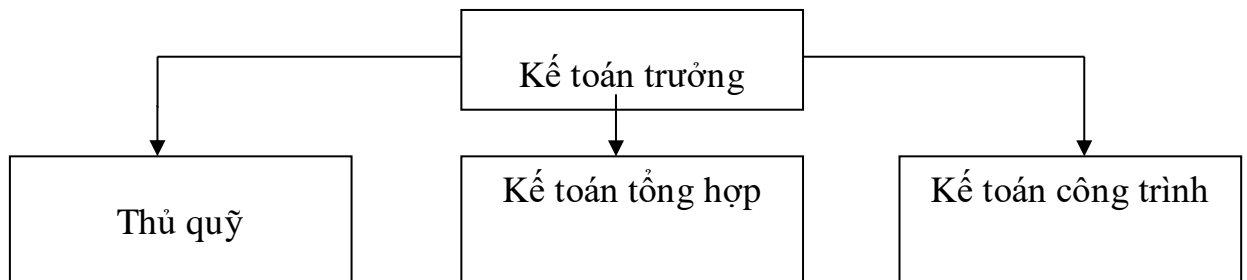
đầu tư và thực hiện các dự án hạ tầng .Thực hiện phân tích và đề xuất tính khả thi của dự án

- Phòng kế toán : Giúp Giám đốc công ty chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kế toán để từ đó xác định hiệu quả của một thời kì kinh doanh và tình hình tài chính của công ty

2.1.5 Đặc điểm hình thái ghi sổ kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng số 1.

1.1.5.1.Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của công ty cổ phần xây dựng số 1

- Công ty cổ phần xây dựng số 1 có quy mô nhỏ, phạm vi hoạt động địa bàn là chủ yếu, các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng không có nhiều. Tại đây, công tác kế toán được tổ chức phù hợp với ngành nghề, đặc điểm sản xuất kinh doanh.
- Công ty đang vận dụng loại hình tổ chức công tác kế toán tập trung.
- Có thể khái quát bộ máy kế toán của công ty theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán của Công ty cổ phần xây dựng số 1

Kế toán trưởng: người có quyền điều hành toàn bộ công tác tài chính kế toán, có chức năng tổ chức công tác kế toán, tổ chức hình thức hạch toán, kiểm tra các chứng từ thu chi, thanh toán. Đồng thời phối hợp với kế toán cho từng bộ phận của kế toán viên. Làm công tác trực tiếp tổng hợp quyết đoán , làm báo cáo quyết định cuối năm.

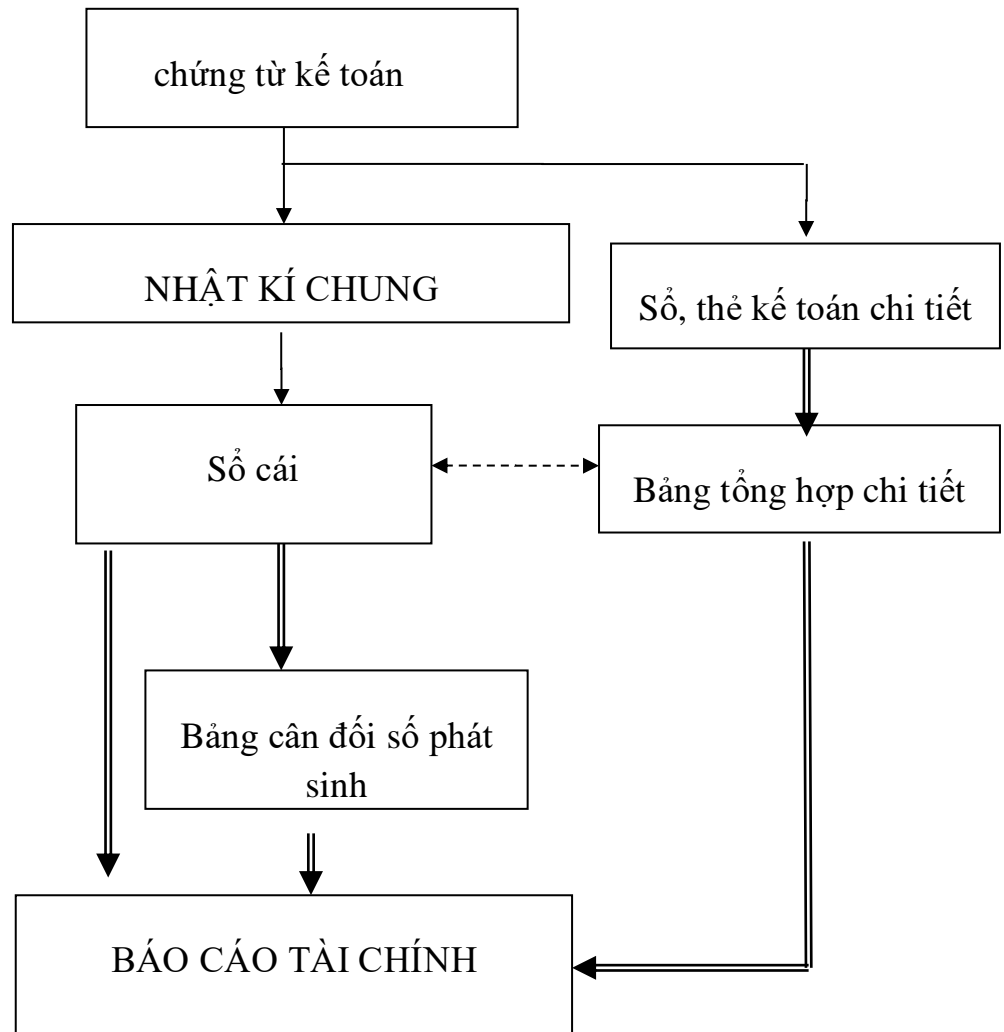
Kế toán tổng hợp: người có trách nhiệm hướng dẫn tổng hợp, phân loại chứng từ, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, lập sổ sách kế toán cho từng bộ phận kế toán viên. Làm công tác trực tiếp tổng hợp quyết đoán , lập báo cáo.

Kế toán công trình: người có nhiệm vụ quản lý việc thu chi tại mỗi công trình, người thường xuyên tìm nguồn vật tư cũng như thiết bị phục vụ cho công trình ổn định, cập nhật giá cả kịp thời , tìm mối quan hệ hợp tác với khách hàng nhằm đáp ứng cung cấp đầy đủ vật tư cho công trình.

Thủ quỹ: người có trách nhiệm theo dõi tiền mặt cũng như tiền gửi ngân hàng của công ty, lập báo cáo về quỹ tiền mặt, tiền gửi và tiền vay tại ngân hàng.

2.1.6 Đặc điểm hình thức ghi sổ kế toán

- Để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, Công ty áp dụng hệ thống kế toán theo hình thức “Nhật kí chung”
- Hình thức Nhật kí chung hạch toán theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.3: Hình thức ghi sổ kế toán tại Công ty cổ phần xây dựng số 1

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Cuối năm: \Longrightarrow

Đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

- Hình thức Nhật kí chung: là hình thức kế toán tổng hợp ghi chép tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian.

Với hình thức này hàng ngày căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra và dùng làm căn cứ ghi sổ. Kế toán ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó lấy số liệu trên sổ Nhật kí chung để ghi vào Sổ cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Cuối tháng cộng số liệu trên Sổ cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi kiểm tra khớp đúng số liệu trên Sổ cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán, chi tiết) số liệu này sẽ được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Bên cạnh đó kế toán theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, nguồn vốn, phân bổ chi phí để tính giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh.

2.1.7 Các chế độ và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty cổ phần xây dựng số 1.

- Tổ chức hệ thống tài khoản chứng từ tại công ty:
Công ty đã tổ chức, vận dụng hệ thống chứng từ ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
- Niên độ kế toán và kỳ kế toán tại công ty: Công ty cổ phần vận xây dựng số 1 áp dụng niên độ kế toán trùng với năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 kết thúc ngày 31/12 mỗi năm.
- Kỳ kế toán đối với việc ghi sổ kế toán ghi theo tháng, còn báo cáo lập theo quý.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND)
- Phương pháp tính khấu hao: áp dụng theo phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tất cả các loại tài sản.
- Phương pháp kê khai thuế: kê khai thuế theo phương pháp trực tiếp.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1

Tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến tiền đang chuyển không có. Do vậy, kế toán vốn bằng tiền chỉ sử dụng hai tài khoản: Tài khoản 111 (Tiền mặt tại quỹ), Tài khoản 112 (Tiền gửi ngân hàng) .

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty cổ phần ty cổ phần xây dựng số 1.

2.2.1.1 Chứng từ sử dụng tại công ty.

- Phiếu thu
- Phiếu chi

- Hóa đơn GTGT
- Giấy đề nghị thanh toán
- Cách lập phiếu thu, phiếu chi :
 - ✓ Phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung và ký tên vào Người lập phiếu, sau đó xé 2 liên giấy than, có thể sau khi thủ quỹ thu tiền mới chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký duyệt. Sau khi nhận đủ số tiền, Thủ quỹ ký tên, ghi nhận vào Đã nhận đủ số tiền, đồng thời Người nộp tiền ký vào Phiếu thu và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi nhận vào Sổ quỹ tiền mặt, 1 liên giao cho người nộp tiền. Cuối ngày, toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.
 - ✓ Hoàn thiện tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 1
Phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi và ký tên người lập phiếu. Sau đó, xé 2 liên giấy than chuyển cho Kế toán trưởng và Giám đốc ký tên, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

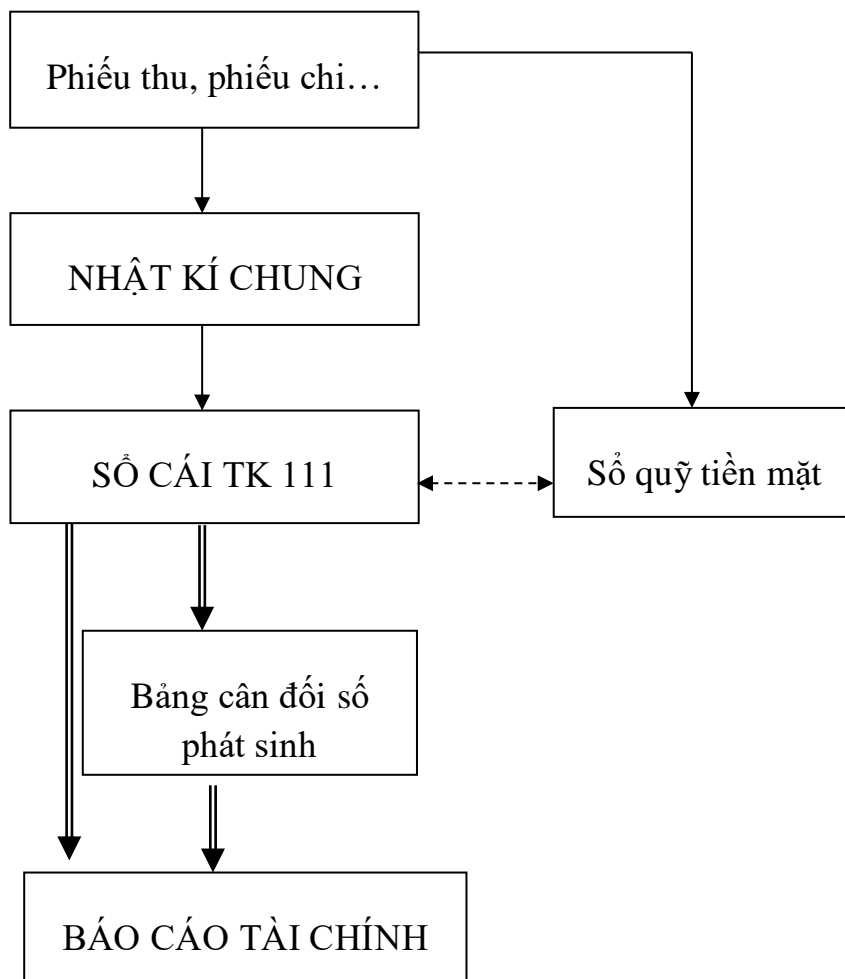
2.2.1.2 Tài khoản sử dụng tại công ty

Để hạch toán tài khoản tiền mặt kế toán sử dụng tài khoản 111 “tiền mặt”
Công dụng: phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền mặt Việt Nam Đồng.

2.2.1.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty

- Sổ quỹ tiền mặt
- Nhật ký chung
- Sổ cái TK 111

2.2.1.4 Quy trình hạch toán vốn bằng tiền tại công ty.



Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền(tiền mặt) tại Công ty cổ phần xây dựng số 1

Ghi chú: Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Kiểm tra, đối chiếu \longleftrightarrow

Hàng ngày khi các nghiệp vụ thu, chi tiền mặt xảy ra, kế toán sẽ căn cứ vào các chứng từ để làm căn cứ ghi sổ. Đầu tiên, ghi chép các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và Sổ quỹ tiền mặt; tiếp đó, căn cứ vào số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi chép vào Sổ cái TK111. Sau khi kiểm tra, đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và Sổ quỹ tiền mặt, kế toán sẽ tiến hành lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Căn cứ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh lập nên Báo cáo tài chính.

2.2.1.5. Ví dụ về công tác tiền mặt tại công ty cổ phần xây dựng số 1**Một số nghiệp vụ thu tiền mặt tại công ty**

- **VD 1:** Phiếu thu số PT05 ngày 6/04/2017, Công ty TNHH Đức Kiên trả tiền nợ kỳ trước với số tiền là: 17.200.000

Biểu số 2.1: Phiếu thu số 05Đơn vị: **Công ty cổ phần xây dựng số 1**

Mẫu số 01-TT

Địa chỉ: **số 22 Tôn đức Thắng –Hải Phòng**(Ban hành theo TT số 133/TT-BTC
ngày 26/8/2016 Bộ Tài Chính)**PHIẾU THU**

Quyển số ..01....

Ngày 06 tháng 04 năm 2017

Số:05.....

Nợ111.....

Có 131.....

Họ tên người nộp tiền: **Trần Thanh Tâm**

Địa chỉ: Công ty TNHH Đức Kiên

Lý do nộp: Công ty TNHH Đức Kiên thanh toán tiền nợ kì trước.....

Số tiền: **17.200.000 đ.**

Bằng chữ: Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng

Kèm theo Chứng từ kế toán.....

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười sáu triệu lăm trăm nghìn đồng chẵn..

Ngày 06 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị	kế toán trưởng	người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, đóng dấu)	(Ký)	(Ký)	(Ký)	(Ký)

VD2: Ngày 10/04 công ty mua máy in sử dụng ngay phòng hành chính thanh toán bằng tiền mặt bao gồm cả thuế VAT là : 15.675.000 đ

Căn cứ vào Hóa đơn giá GTGT chị Nguyễn thị Nga nhân viên phòng tài chính – kế toán gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán

Kế toán xem xét giấy tờ liên quan sau đó viết phiếu chi . phiếu chi được chuyển cho thủ quỹ chi tiền rồi chuyển cho kế toán ghi sổ

Căn cứ vào phiếu chi và các chứng từ liên quan ,Kế toán ghi vào sổ

Nợ 242: 14.250.000

Nợ 133: 1.425.000

Có 111 : 15.675.000

Biểu số 2.2: Hóa đơn giá trị gia tăng

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao người mua			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 10 tháng 04 năm 2017			Số 0000525		
Đơn vị bán hàng: Công ty máy tính Hoàng Phát					
Mã số thuế: 0200352346					
Địa chỉ: Lô 27 đường Lê Hồng Phong					
Điện thoại: 0225.9684210					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Nga					
Tên đơn vị: CÔNG TY XÂY DỰNG SỐ 1					
Mã số thuế:					
Địa chỉ: 22A –Tôn Đức thắng –Lê Chân –Hải Phòng					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
1	Máy in	Chiếc	1		14.250.000
Cộng tiền hàng:					14.250.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.425.000
		Tổng cộng tiền thanh toán			15.675.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười năm triệu sáu trăm bảy năm nghìn đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.3: Giấy đề nghị thanh toán**Đơn vị:** Công ty Cổ phần xây dựng số 1**Mẫu số: 03- TT****Địa chỉ:** 22A Tôn Đức Thắng - Lê Chân - HP

(Ban hành theo TT 133/2016/TT

BTC ngày 26/8/2016 của BTC

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

Ngày 10/04/2017

Số 11

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng số 1.

Tên tôi là : Nguyễn thị Nga

Địa chỉ : Phòng tài chính – Kế toán

Nội dung thanh toán : Thanh toán tiền mua máy in .

Số tiền : 15.675.000 đ

Viết bằng chữ : Mười năm triệu sáu trăm bảy mươi năm nghìn

(Kèm theo chứng từ gốc) Hóa đơn GTGT

Giám đốc**Kế toán trưởng****Người đề nghị thanh toán**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.4: Phiếu chi số 07**Đơn vị: Công ty cổ phần xây dựng số 1****Mẫu số 02-TT****Địa chỉ: số 22 Tôn Đức Thắng****Theo TT số: 133/2006/TT-BTC****Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC****Phiếu chi**

Ngày 10/04/2017

Số: 06

Nợ 242

Nợ 133

Có 111

Họ tên người nhận tiền: **Nguyễn Thị Nga**.....

Địa chỉ: Văn phòng hành chính – Kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền máy in...

Số tiền: 15.675.000

Bằng chữ: Mười năm triệu sáu trăm bảy mươi năm nghìn đồng

Kèm theo :1 chứng từ gốc

Hải Phòng, Ngày 10 tháng 04 năm 2017

Thủ trưởng đơn vị*(Ký, đóng dấu)***Kế toán trưởng***(Ký)***Người lập***(Ký)***Thủ quỹ***(Ký)***Người nhận tiền***(Ký)*

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười năm triệu sáu trăm bảy mươi năm nghìn

+Tỷ giá ngoại tệ (Vàng , bạc ,đá quý).....

+Số tiền quy đổi

VD3: Ngày 15/4/2017 công ty chi tạm ứng cho ông Đỗ Văn Tuấn mua sắm phục vụ cho máy xúc, số tiền 3.943.500VNĐ (đã bao gồm cả thuế GTGT 10%)
Đã thanh toán bằng tiền mặt

Căn cứ vào giấy đề nghị tạm ứng, kế toán viết phiếu chi, hóa đơn GTGT

Căn cứ vào phiếu thu, kế toán ghi sổ Nhật ký chung

Căn cứ vào nhật ký chung, kế toán phản ánh vào sổ cái 111

Từ phiếu thu số, thủ quỹ phản ánh sổ quỹ tiền mặt

Từ phiếu thu số 56, thủ quỹ phản ánh vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.10).

Biểu số 2.5. Giấy đề nghị tạm ứng.

Đơn vị: Công ty Cổ phần xây dựng số 1
Địa chỉ: 22A -Tôn Đức Thắng -Lê Chân –HP

Mẫu số: 03- TT
(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

GIẤY ĐỀ NGHỊ TẠM ỨNG

Ngày 15/04/2017

Số 12

Kính gửi: Giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng số 1

Tên tôi là :Đỗ Văn Tuấn

Địa chỉ: Phòng K Thuật.

Đề nghị cho tạm ứng số tiền :5.000.000. (Viết bằng chữ:Năm Triệu Đồng).

Lý do tạm ứng: Tạm ứng mua xăng phục vụ máy xúc

Thời hạn thanh toán : 15/01/2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Phụ trách bộ phận	Người đề nghị tạm ứng
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Nguồn số liệu : Phòng tài chính - kế toán Công ty cổ phần xây dựng số 1).

Biểu số 2.6. Phiếu chi số 22**Đơn vị:** Công ty Cổ phần xây dựng số 1**Mẫu số:** 02 - TT

Địa chỉ: 22 Tôn Đức Thắng- Lê Chân- Hải Phòng. (Ban hành theo TT số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 15 tháng 04 năm 2017

Quyển số: 01....

Số: 35.....

Nợ: 141.....

Có: 111.....

Họ và tên người nhận tiền: Đỗ Văn Tuấn

Địa chỉ: Phòng kỹ thuật.....

Lý do chi: Tạm ứng mua xăng để phục vụ máy xúc

Số tiền: 5.000.000.....(Viết bằng chữ): Năm triệu đồng chẵn.....

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.....

Ngày 15 tháng 04 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Thủ quỹ	Người lập phiếu	Người nhận tiền
(Ký, họ tên, dóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ) : Năm triệu đồng

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):.....

+ Số tiền quy đổi:.....

Biểu số 2.7. Hóa đơn GTGT số 0000525

HOÁ ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số: 01GTKT3/001		
Liên 2: Giao người mua			Ký hiệu: AA/16P		
Ngày 15 tháng 04 năm 2017			Số 0000525		
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ PVOLL HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0200117867					
Địa chỉ: 221 Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.					
Điện thoại: 0225.9684210					
Họ tên người mua hàng: Đỗ Văn Tuấn					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần xây dựng số 1					
Mã số thuế: 020457555					
Địa chỉ: 22A – Tôn Đức Thắng - Lê Chân – Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán :tiền mặt					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Xăng	L	250	14.340	3.585.000
Cộng tiền hàng:					3.585.000
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			358.500
				Tổng cộng tiền thanh toán	3.948.500
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm đồng					
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính - kế toán Công ty Cổ phần xây dựng số 1)

Biểu số 2.8: Trích sổ Nhật ký chung năm 2017.**Đơn vị:** Công ty Cổ phần xây dựng số 1**Mẫu số:** 02 - TT

Địa chỉ: 22 Tôn Đức Thắng- Lê Chân-Hải Phòng. (Ban hành theo TT số 133/2016/TT ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: Đồng VN.

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số trang trước chuyển sang		59.860.720	59.860.720
06/04	PT 05	06/04	Cty TNHH Đức Kiên trả nợ	111 131	17.200.000	17.200.000
	PC06	10/04	Mua máy in	242 133 111	14.250.000 1.425.000	15.675.000
12/04	PT33	12/04	Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt	111 112	40.000.000	40.000.000
14/04	PC 20	14/04	Chi tiền tiếp khách ăn uống theo HĐ 0001855	642 133 111	7.300.000 730.000	8.030.000
15/04	PC22	15/04	Tạm ứng mua xăng phục vụ máy xúc	141 111	5.000.000	5.000.000
17/04	PT36	17/04	Thu lại khoản tạm ứng thừa	111 141	1.051.500	1.051.500
20/4	PC26	20/4	Mua nguyên vật liệu dung cho công trình	152 133 111	150.000.000 15.000.000	165.000,000
23/04	PC30		Chi tiền mặt gửi vào ngân hàng	112 111	60.000.000	60.000.000
			Tổng cộng		593.819.521.853	593.819.521.853

-Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang

-Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu**Kế toán trưởng****Giám đốc**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính kế toán Công ty Cổ phần xây dựng số 1)

Biểu 2.9: sổ cái 111**Đơn vị : Công ty cổ phần xây dựng số 1****Mẫu số S03b- DNN****Địa chỉ: 22 Tôn Đức Thắng-Hải Phòng** (Ban hành theo TT số 133/2016/ TT- BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Năm: 2017

Tên tài khoản: tiền mặt

Số hiệu: 111

Ngày ghi sổ	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu tháng 04		120,598.320	
06/04	PT05	06/04	Cty TNHH Đức Kiên trả nợ	131	17.200.000	
10/04	PC06	10/04	Mua máy in	242,133		15.675.000
12/04	PT33	12/04	Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt	112	40.000.000	
				
14/04	PC20	14/04	Chi tiếp khách	642,133		8.030.000
					
15/04	PC22	15/04	Tạm ứng mua xăng phục vụ máy xúc	141		5.000.000
					
20/04	PC26	20/04	Mua nguyên vật liệu dùng cho công trình	152,133		165.000.000
23/4	PC30	23/04	Chi tiền mặt gửi vào ngân hàng	112		60.000.000
			
			Tổng cộng số phát sinh		600.368.530	635.450.300
			Số dư cuối tháng 04		85.516.550	

Người lập

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên)

Dựa vào sổ nhật kí chung công ty lập sổ quỹ tiền mặt, sổ cái các tài khoản

Biểu số 2.10 : sổ Quỹ tiền mặt

Đơn vị : Công ty cổ phần xây dựng số 1

Địa chỉ: số 22 Tôn Đức Thắng –Hải Phòng

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tháng 04 năm 2017

ĐVT:vnd

Ngày tháng	Số phiếu		Diễn giải	Số tiền		
	Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
			Tồn đầu tháng 04			120.598.320
....						
06/04	05		Cty TNHH Đức Kiên trả nợ kì trước	17.200.000		156.459.000
10/04		06	Mua máy in cho văn phòng		15.675.000	140.784.000
....						
					
13/04	33		Rút tiền gửi về nhập quỹ	40.000.000		152.730.000
14/04		20	Chi tiếp khách ăn uống		8.030.000	144.700.000
15/04		22	Tạm ứng mua xăng phục vụ máy xúc		5.000.000	139.700.000
					
23/04			Chi tiền mặt gửi vào ngân hàng		60.000.000	118.850.000
					
					
			Tổng cộng số phát sinh trong tháng 4	600.368530	635.450300	
			Số dư cuối tháng 4			85.516.550

Ngày 30 tháng 04 năm 2017

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty cổ phần xây dựng số 1

Theo chế độ quản lý tiền mặt và thanh toán không dùng tiền mặt toàn bộ vốn bằng tiền của công ty trừ số được phép để lại quỹ để chi tiêu hàng ngày còn lại đều gửi lại ngân hàng

Công ty cổ phần xây dựng số 1 chỉ có tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam đồng không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ, vàng bạc, kim đá quý

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng gồm thanh toán giấy báo nợ, giấy báo có, giấy ủy nhiệm thu

2.2.2.1 Chứng từ sử dụng tại công ty.

- Giấy báo có (GBC)
- Giấy báo nợ (GBN)
- Ủy nhiệm chi (UNC)

+Đối với giấy báo có, khi khách hàng thanh toán tiền hàng cho công ty qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty nhận được tại tài khoản ngân hàng và ghi tăng số tiền trong tài khoản của công ty.

+Đối với giấy báo nợ, khi công ty thanh toán tiền hàng cho đơn vị khác qua tài khoản ngân hàng thì ngân hàng sẽ thông báo số tiền mà công ty bị trừ đi tại tài khoản ngân hàng và ghi giảm số tiền trong tài khoản của công ty.

+Đối với các nghiệp vụ thanh toán bằng UNC, căn cứ vào hợp đồng kinh tế đã kí kết giữa công ty và các bên có liên quan, kế toán trưởng lập UNC. UNC được lập thành 4 liên và được gửi đến ngân hàng nơi công ty mở TK tại đó, để yêu cầu trích 1 số tiền đã được ghi trong UNC thanh toán cho người thụ hưởng, sau đó ngân hàng gửi lại công ty 1 liên làm cơ sở ghi sổ.

+Cuối ngày, ngân hàng gửi sổ phụ đến công ty để thông báo về số dư TK. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng, kế toán phải kiểm tra đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo.

+Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của công ty với số liệu trên các chứng từ gốc của ngân hàng thì công ty phải thông báo ngay cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng tại công ty.

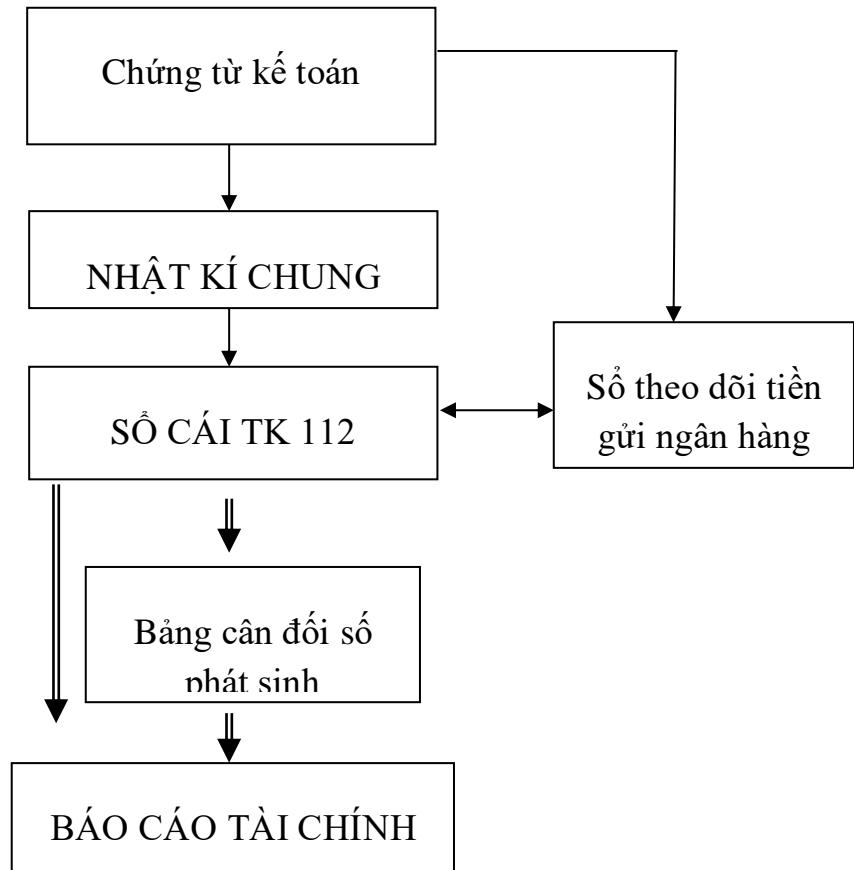
Kế toán sử dụng tài khoản 1121 “ tiền gửi ngân hàng bằng VNĐ”

Công dụng: dùng để phản ánh số liệu tiền hiện có và tình hình biến động của tất cả các loại tiền của công ty gửi tại ngân hàng, kho bạc, công ty tài chính.

2.2.2.3 Sổ sách kế toán sử dụng tại công ty.

- Sổ TGNH
- Sổ cái TGNH

3.3.2.4. Trình tự hạch toán vốn bằng tiền (tiền gửi ngân hàng) tại công ty.



Sơ đồ 2.5: Quy trình hạch toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần xây dựng số 1

Ghi chú: Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ \Longrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ cái sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính

2.2.2.5. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thực tế tại công ty

.Ví dụ: Ngày 13/04/2017, Trường Mầm non Bình Minh thanh toán hợp đồng cho công ty, số tiền 3.926.830.250 VNĐ.

- ✓ Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 được trình bày cụ thể như sau :
- Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 00123598, kế toán yêu cầu khách hàng thanh toán. Sau đó, khách hàng thanh toán cho công ty qua tài khoản ngân hàng.
 - Sau đó, ngân hàng sẽ lập Giấy báo có số 432
 - Căn cứ vào Giấy báo có công ty ghi sổ Nhật kí chung
 - Từ sổ Nhật kí chung công ty tiến hành ghi Sổ cái TK 112

Biểu số 2.11.Hóa đơn giá trị gia tăng số 00123598

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG			Mẫu số : 01GTKT3/001		
Liên 2 : Giao người mua			Ký hiệu : AA/14P		
Ngày 13 tháng 04 năm 2017			Số 0012348		
Đơn vị bán hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1					
Mã số thuế : 0200457555					
Địa chỉ : Số 22- Tôn Đức Thắng-Hải Phòng					
Điện thoại : 0225 920 535					
Tên đơn vị : Trường Mầm non Bình Minh					
Địa chỉ : Số 27 Lê Lợi - Phường Máy Tơ - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng					
Mã số thuế : 0201654926					
Hình thức thanh toán : chuyển khoản					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1*2
1	Giá trị khối lượng hoàn thành gói thầu: Khu vui chơi và phòng học trường Mầm non Bình Minh theo HĐ số 19/2016/HĐXD-MNSB Lần2				3.569.845.682
Cộng tiền hàng :					3.569.845.682
Thuế suất GTGT:10%		Tiền thuế GTGT :			356.984.568
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.926.830.250
Số tiền viết bằng chữ :Ba tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi nghìn hai trăm năm mươi đồng .					
Người mua hàng		Người bán hàng		Thủ trưởng đơn vị	
(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, ghi rõ họ tên)		(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	

Biểu số 2.12. Giấy báo Có số 432

Ngân hàng: thương mại cổ phần công Thương Việt Nam - chi nhánh Hải

Phòng **VietinBank** 

GIẤY BÁO CÓ

Số 432

Ngày 13/04/2017

Số tài khoản: 004310851004

Tên Tk: **công ty cổ phần xây dựng số 1**

Địa chỉ: số 22 Tôn Đức Thắng - HP

Ngân hàng: Vietinbank

Người nộp tiền: **Trường Mầm non Bình Minh**

Địa chỉ : Số 27 Lê Lợi - Phường Máy Tơ - Quận Ngô Quyền - Hải Phòng

Nội dung nộp: Trường Mầm non Bình Minh thanh toán hợp đồng 13/4/2016/
HDXĐ – MNSB Lần 2.

Số tiền : 3.926.830.250

**Số tiền bằng chữ : Ba tỷ chín trăm hai mươi sáu triệu tám trăm ba mươi
nghìn hai trăm năm mươi đồng
trăm ba mươi đồng.**

Dành cho ngân hàng ghi

Số tiền mặt nộp: **3.926.830.250**

Tiền ghi có TK : **3.926.830.250**

Mã VAT khách hàng 3200276055

- **Ví dụ 2 :** Giấy báo nợ số GBN02 ngày 16/04/2017: trả nợ vay ngắn hạn cho ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng với số tiền 55.000.000 đ.

Biểu số 2.13 : Giấy báo nợ

Ngân hàng : thương mại cổ phần công thương Việt Nam – chi nhánh Hải Phòng

**GIẤY BÁO NỢ**

Ngày 16/04/2017

TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN
Nợ: 004310851004-CTY CP XÂY DỰNG SỐ 1	55.000.000
Có: Vietinbank	55.000.000
Có 1:	
Có 2:	

Số tiền bằng chữ: Năm mươi năm triệu

Nội dung : trả nợ vay ngắn hạn.

Thanh toán viên

(ký, họ tên)

kiểm soát

(ký, tên)

Giám đốc

(ký, tên)

Biểu số 2.14.Trích trang Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty cổ phần Xây dựng số 1

Mẫu số: S03 - DN

Địa chỉ: Số 22-Tôn Đức Thắng – Hải Phòng

Theo TT số: 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016

SỔ NHẬT KÍ CHUNG

Năm 2017

ĐVT:VNĐ

	Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		189.763.547.200	189.763.547.200
				
13/04	GBC 432	13/04	Trường Mầm non Bình Minh thanh toán hợp đồng 19/2016/ HĐXD – MNSB Lần 2.	112 131	3.926.830.250	3.926.830.250
16/04	GBN 02	16/04	Trả nợ vay ngân hàng	111 112	55.000.000	55.000.000
					
19/04	GBC 440	19/04	Rút tiền gửi về nhập quỹ	111 112	60.000.000	60.000.000
20/04	GBN 08	20/04	Mua nguyên vật liệu nhập kho	152 1331 112	123.000.000 12.300.000	135.300.000
				
25/04	GBC 450	25/04	Nhận được tiền lãi tiền gửi ngân hàng	112 515	5.330.650	5.330.650
			
			Tổng cộng		238.795.463.721	238.795.463.721

-Sổ này có...trang, đánh số từ trang số 01 đến trang....

-Ngày mở sổ :.....

Ngày 30 tháng 04 năm 2017

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng tài chính-kế toán công ty Cổ phần xây dựng số 1)

Biểu số 2.15 : Sổ cái 112**Đơn vị : Công ty cổ phần xây dựng số 1****Mẫu số SO3b-DNN****Địa chỉ: 22A Tôn Đức Thắng - Lê Chân- Hải Phòng (Ban hành theo TT số 133/2016TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)****SỔ CÁI****(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)**

Tháng 04 Năm: 2017

Tên tài khoản: Tiền gửi ngân hàng

Số hiệu: 112

		Chứng từ ghi sổ		Diễn giải	đôi ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày tháng				Nợ	Có
				Số dư đầu tháng 04		223.568.300	
				
13/04	GBC4 32	13/4		Trường Mầm non Bình Minh thanh toán hợp đồng 19/2017/ HĐXD – MNSB Lần 2.	131	3.926.830250	
				
19/04	GBN	19/04		Xuất quỹ tiền mặt gửi vào ngân hàng	111	60.000.000	
20/04	GBN	20/04		Mua nguyên vật liệu nhập kho	152,133		135.300.000
25/04	GBC	25/04		Nhận được tiền lãi tiền gửi ngân hàng	515	5.336.650	
				
				Tổng cộng số phát sinh		4.689.687.200	1.363.543.600
				Số dư cuối tháng 04		3.549.711.900	

Ngày 30 tháng 04 năm 2017

Người lập
(ký, họ tên)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

giám đốc

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG SỐ 1

3.1 .Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1

Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế , toàn cầu hóa Công ty cổ phần xây dựng số 1 đã trải qua nhiều khó khăn , thiếu thốn về mọi mặt khi bắt đầu nhưng với sự năng động sáng tạo của đội ngũ quản lý nhiệt tình có năng lực được đào tạo cơ bản và sự đồng lòng của cán bộ nhân viên .Công ty cổ phần xây dựng số 1 đã dần đi vào ổn định hoàn thiện ngày một phát triển. Sự trưởng thành của công ty không chỉ thể hiện ở cơ sở vật chất kĩ thuật mà ở trình độ quản lí kinh tế nâng cao .Đó là kết quả của quá trình bền bỉ , liên tục của công ty

Trong quá trình làm việc ,công ty đã thực hiện tốt những kế hoạch ,nhiệm vụ đề ra trong từng chu kì kinh doanh .Và lãnh đạo công ty luôn quan tâm , động viên cán bộ công nhân trong công ty rèn luyện về đạo đức cũng như kĩ năng nghiệp vụ , khuyến khích đoàn kết vươn lên

Đứng trước nhiều thách thức nhưng công ty luôn tìm hiểu để có những biện pháp tối ưu nhất để hạch toán vốn bằng tiền , nhằm đạt hiệu quả cao nhất thúc đẩy hoạt động kinh doanh của công ty

-Về mô hình quản lí kinh doanh công ty cổ phần xây dựng số 1 là một doanh nghiệp hạch toán kinh tế độc lập với quy mô kinh doanh vừa , công ty tìm ra cho mình một bộ máy quản lý , một phương thức kinh doanh phù hợp và hiệu quả .Công ty đến nay đã kí kết được nhiều hợp đồng kinh tế và tạo dựng được lòng tin với khách hàng . Điều này đã cho thấy sự cố gắng của toàn thể công nhân viên trong công ty , thực hiện xuất sắc các kế hoạch và nhiệm vụ đề ra

- Công ty tổ chức bộ máy kế toán theo hình thức tập chung , phòng tài chính kế toán thực hiện toàn bộ công tác kế toán của công ty .Bộ máy kế toán được công ty tổ chức một cách hợp lý và hoạt động rất khoa học , tuân thủ các luật do nhà nước đề ra

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng về công tác vô bằng tiền tại công ty cổ phần xây dựng số 1 được sự giúp đỡ nhiệt tình của ban giám đốc công ty ,phòng kế toán và các phòng ban liên quan giúp em được trải nghiệm áp dụng những kiến thức lí thuyết học trên ghế nhà trường áp dụng thực tế .và từ đó em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng những ưu nhược điểm sau

3.1.1. Ưu điểm

Công ty đã tạo được một mô hình quản lý và hạch toán khoa học phù hợp với nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách nhịp nhàng. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến công tác nâng cao bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán. Ban lãnh đạo là những người có trách nhiệm luôn quan tâm chăm sóc đời sống vật chất tinh thần cho người lao động, công ty có đội ngũ nhân viên giỏi có trình độ năng lực tốt luôn có những chế độ khen thưởng khuyến khích người lao động làm việc

Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập chung đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập chung của kế toán trưởng

Công ty có những nhân viên kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ nhiệt tình và có sự nhạy bén, vận dụng linh hoạt trong việc xử lý các nghiệp vụ phát sinh và tổng hợp các thông tin kế toán

Từ việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lệ của chứng từ được tiến hành rất kỹ lưỡng cẩn thận đảm bảo chính xác, hợp lý, rõ ràng.... Mọi số liệu sau khi đã được tổng hợp đều được kế toán trưởng kiểm tra. Công tác hạch toán của công ty nói chung và công tác hạch toán vốn bằng tiền nói riêng luôn được công ty quan tâm chặt chẽ và không ngừng hoàn thiện

❖ Về hình thức kế toán

Công ty cổ phần xây dựng số 1 áp dụng hình thức toán “Nhật ký chung”, hình thức này đơn giản về quy trình hạch toán và phù hợp với quy mô và điều kiện kế toán của công ty. Công ty đã thực hiện tốt việc hạch toán vốn bằng tiền, cung cấp các số liệu chính xác, có thật, kịp thời và đầy đủ cần thiết cho việc quản lý, xử lý giúp công ty sử dụng vốn sao cho có hiệu quả.

❖ Về chứng từ, sổ sách kế toán sử dụng.

Sổ sách của công ty được ghi một cách rõ ràng, rành mạch. Công ty đã xây dựng một hệ thống các loại chứng từ kế toán quy định cho các nghiệp vụ kinh tế khác nhau đảm bảo tính pháp lý.

Việc luân chuyển chứng từ được thực hiện một cách linh hoạt, đúng trình tự khoa học thuận lợi cho việc ghi chép cũng như kiểm tra và được sử dụng theo mẫu biểu của Bộ tài chính ban hành.

Các chứng từ sau khi được tổng hợp được bảo quản theo đúng chế độ lưu trữ tài liệu kế toán của nhà nước. Các nghiệp vụ phát sinh được ghi chép hàng ngày nên thông tin mang tính liên tục, chính xác.

Công ty bảo quản tiền mặt trong két để đảm bảo tính an toàn tránh tình trạng tham ô lãng phí. Đặc biệt thủ quỹ là người trung thực, có năng lực chuyên môn, thận trọng trong nghề nghiệp và không phải là nhân viên kế toán đảm bảo tính công khai rõ ràng.

Đối với tiền gửi ngân hàng, kế toán liên hệ chặt chẽ và có quan hệ tốt với các ngân hàng công ty làm việc. Các chứng từ được cập nhật và đối chiếu thường xuyên với Ngân hàng giúp quản lý dễ dàng và chặt chẽ hơn.

Qua đây ta thấy công ty đã đảm bảo tính thống nhất về phạm vi phương pháp tính toán các chỉ tiêu kinh tế, đảm bảo các số liệu luôn chính xác, hợp lý, rõ ràng và thống nhất.

3.1.2. Nhược điểm.

Bên cạnh những ưu điểm công ty vẫn còn tồn tại một số hạn chế cần khắc phục.

- ♦ Khi giao dịch với các doanh nghiệp khác nhiều doanh nghiệp nợ tiền công ty trong thời gian dài nhưng kế toán không tiến hành trích các khoản dự phòng phải thu khó đòi, ảnh hưởng việc thu hồi vốn.
- ♦ Công tác kiểm kê định kỳ chưa được thủ quỹ kiểm tra thường xuyên cập nhật đối chiếu số liệu kế toán và số thực tế có thể làm ảnh hưởng đến thời gian xử lý và việc quản lý tiền mặt của công ty.
- ♦ Hiện tại công ty chưa có phần mềm kế toán riêng biệt nên việc thực hiện vẫn tốn thời gian trong việc ghi chép, tổng hợp, đặc biệt cuối kỳ kế toán khối lượng công việc lớn làm nhân viên kế toán phải làm thêm giờ.

3.2. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền công ty cổ phần xây dựng số 1

Đối bất kì doanh nghiệp nào trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì yêu cầu sống còn là không ngừng phát triển nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh và nâng cao sự cạnh tranh trên thị trường để tồn tại, phát triển. Muốn làm được điều đó đòi hỏi doanh nghiệp phải có chiến lược phát triển tốt không ngừng nâng cao hiệu quả đồng

Vốn bằng tiền nói riêng và các doanh nghiệp khác trong nền kinh tế nói chung đều chiếm 1 tỷ trong vốn kinh doanh. Để thực hiện tốt hơn nữa việc nâng cao hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền không những phải phát huy những điểm mạnh mà còn hạn chế những tồn tại về việc kinh doanh đạt kết quả cao nhất

3.2.1. Hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.

Khi sổ sách kế toán và sổ quỹ tiền mặt có chênh lệch kế toán và thủ quỹ cần kiểm tra và đối chiếu lại để tìm ra sai sót và tìm cách xử lý.

Nếu không kiểm kê quỹ thường xuyên thì sẽ không phát hiện sai sót, chênh lệch sớm sẽ mất thời gian kiểm tra cũng như có thể gây mất mát lớn ảnh hưởng nguồn vốn cũng như phải chịu trách nhiệm về sai sót.

Giải pháp:

Cần kiểm kê quỹ thường xuyên theo tháng, quý, và cũng có thể kiểm tra đột xuất hay khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Thủ quỹ cần phải ghi sổ quỹ hàng ngày theo từng nghiệp vụ phát sinh. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải kiểm tra các sổ quỹ, phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch cần phải báo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Cần kiểm kê quỹ thường xuyên theo tháng, quý, và cũng có thể kiểm tra đột xuất hay khi bàn giao quỹ, biên bản kiểm kê phải ghi rõ số hiệu chứng từ và thời điểm kiểm kê. Thủ quỹ cần phải ghi sổ quỹ hàng ngày theo từng nghiệp vụ phát sinh. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải kiểm tra các sổ quỹ, phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch cần phải báo ban giám đốc để tìm cách giải quyết.

Cần kiểm kê riêng từng loại tiền khi có chênh lệch cần ghi rõ nguyên nhân thừa thiếu.

Bảng kiểm kê quỹ được lập thành 2 bản, một bản thủ quỹ giữ, một bản lưu ở kế toán, giúp tăng cường công tác quản lý tiền mặt tại quỹ.

Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381)

Có TK 111 – Tiền mặt.

❖ Mẫu bảng kiểm kê quỹ:**Biểu 3.1. Biên bản kiểm kê quỹ****Biên bản kiểm kê quỹ dùng cho đồng Việt Nam**

Đơn vị:

Mẫu số: 08a-TT

Bộ phận:

(Ban hành theo thông tư số: 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:

Hôm nay, vào.....giờ.....ngày.....tháng.....năm.....

Chúng tôi gồm: Ông/Bà:

Đại diện kế toán Ông/Bà:

Đại diện thủ quỹ Ông/Bà:Đại

diện Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X
II	Số kiểm kê thực tế	X
1	Trong đó :		
2	- Loại
3	- Loại
4	- Loại
5
III	Chênh lệch (III = I – II)	X

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu:.....

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng**Thủ quỹ****Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Ví dụ : Cuối năm công ty tiến hành kiểm kê quỹ , phát hiện thừa do không có tiền mệnh giá nhỏ

Biểu 3.2. Biên bản kiểm kê quỹ của Công ty CP xây dựng số 1

Đơn vị : Công ty Cổ phần xây dựng số 1

Mẫu số 08a - TT

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC

Địa chỉ : 22A Tôn Đức Thắng - Lê Chân- Hải Phòng ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BIÊN BẢN KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 01

Hôm nay, vào 15 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2017

Chúng tôi gồm: Ông/Bà: Nguyễn Thị Lan

Đại diện kế toán Ông/Bà: Bùi Thị Hương

Đại diện thủ quỹ Ông/Bà: Trịnh Thị Mi

Đại diện Ban giám đốc Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	90.568.420
II	Số kiểm kê thực tế	x	90.568.000
1	Trong đó :		
2	- Loại 500.000	180	90.000.000
3	- Loại 100.000	05	100.000
4	- Loại 50.000	01	50.000
5	- Loại 10.000	01	10.000
6	- Loại 5.000	01	5.000
7	- Loại 2.000	01	2.000
8	- Loại 1.000	01	1.000
III	Chênh lệch (III = I – II)	x	420

- Lý do:

+Thừa:.....

+Thiếu: Do không có tiền mệnh giá nhỏ

-Kết luận sau khi kiểm kê quỹ.....

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

3.2.2. Hoàn thiện công tác sử dụng phần mềm

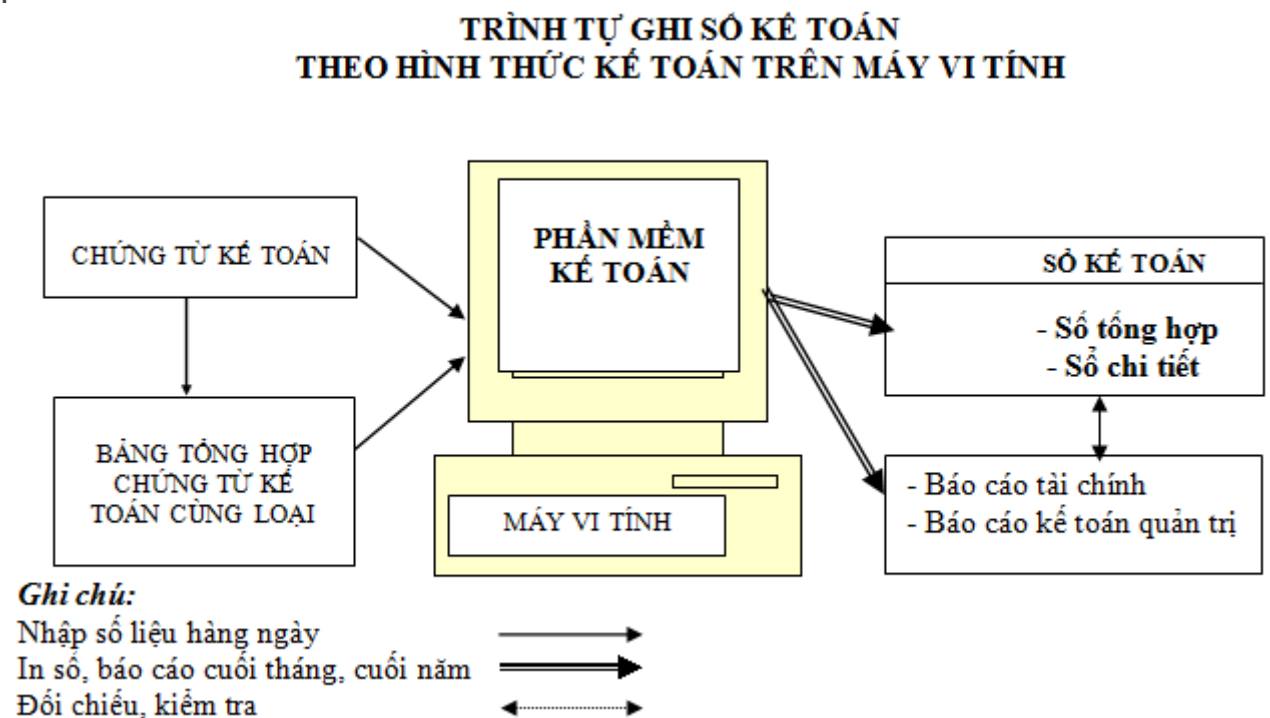
Việc áp dụng kế toán thủ công rất mất thời gian, vẫn còn sai sót do thiếu sót hay nhầm lẫn (trong phạm vi cho phép) nên sử dụng phần mềm sẽ hỗ trợ cho nhân viên kế toán rất nhiều: tiết kiệm thời gian, công sức, đơn giản, nhanh gọn và dễ nhìn dễ theo dõi, đối chiếu hay kiểm tra..

Giải pháp:

Doanh nghiệp cần áp dụng phần mềm kế toán máy

Công việc kế toán trên phần mềm máy tính được thực hiện theo một quy trình thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán .Phần mềm kế toán không hiện đủ quy trình ghi sổ kế toán nhưng in đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định

Trình tự ghi sổ kế toán



Sơ đồ 3.1: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy tính

Công ty có thể sử dụng các phần mềm được nhiều doanh nghiệp sử dụng và được thao tác dễ dàng trên máy tính có tác dụng cao nhất giúp công ty hạch toán được chính xác và đơn giản nhất qua sự ghi sổ của kế toán trên phần mềm.

Trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn lưu trữ, tính toán, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí đáng kể cho doanh nghiệp.

- Sản xuất tài liệu tự động nhanh chóng và chính xác hoá đơn, ghi chú tín dụng, đơn đặt hàng, báo cáo in ấn và các tài liệu biên chế đều được thực hiện tự động.
- Độ chính xác cao: Các chương trình kế toán có độ chính xác rất cao và hiếm khi gây ra lỗi. Sai sót duy nhất doanh nghiệp có thể gặp phải là do nhập dữ liệu và thông tin sai lệch từ ban đầu.
- Update thông tin các hồ sơ kế toán được tự động cập nhật và số dư tài khoản (ví dụ như tài khoản khách hàng) sẽ luôn luôn được cập nhật kịp thời.
- Hiệu quả sử dụng tốt hơn các nguồn tài nguyên và thời gian, dòng tiền sẽ được cải thiện thông qua thu nợ tốt hơn và kiểm soát hàng tồn kho.
- Tiết kiệm chi phí – phần mềm kế toán trên máy vi tính giảm thời gian nhân viên làm tài khoản và giảm chi phí kiểm toán như hồ sơ gọn gàng, lên nhật và chính xác.

Bên cạnh đó, việc sử dụng giải pháp phần mềm kế toán giúp các doanh nghiệp giải quyết bài toán về dùng người, cụ thể:

- Việc cập nhật về chế độ kế toán hiện hành có thể sẽ không được kịp thời, đặc biệt là đối với những kế toán viên mới vào nghề và chưa có nhiều kinh nghiệm.

Ngoài ra phần mềm kế toán còn hỗ trợ rất tốt các phòng ban

- Sổ sách kế toán
- Dịch vụ trả lương
- Thuế thu nhập
- Giải pháp kế toán được tiếp nhận
- Kế toán tổng hợp và sổ kế toán
- Chuẩn bị báo cáo tài chính
- Dịch vụ biên chế
- Thu nợ
- Xử lý tiền mặt hoạt động ngân hàng
- Dự báo tiền mặt

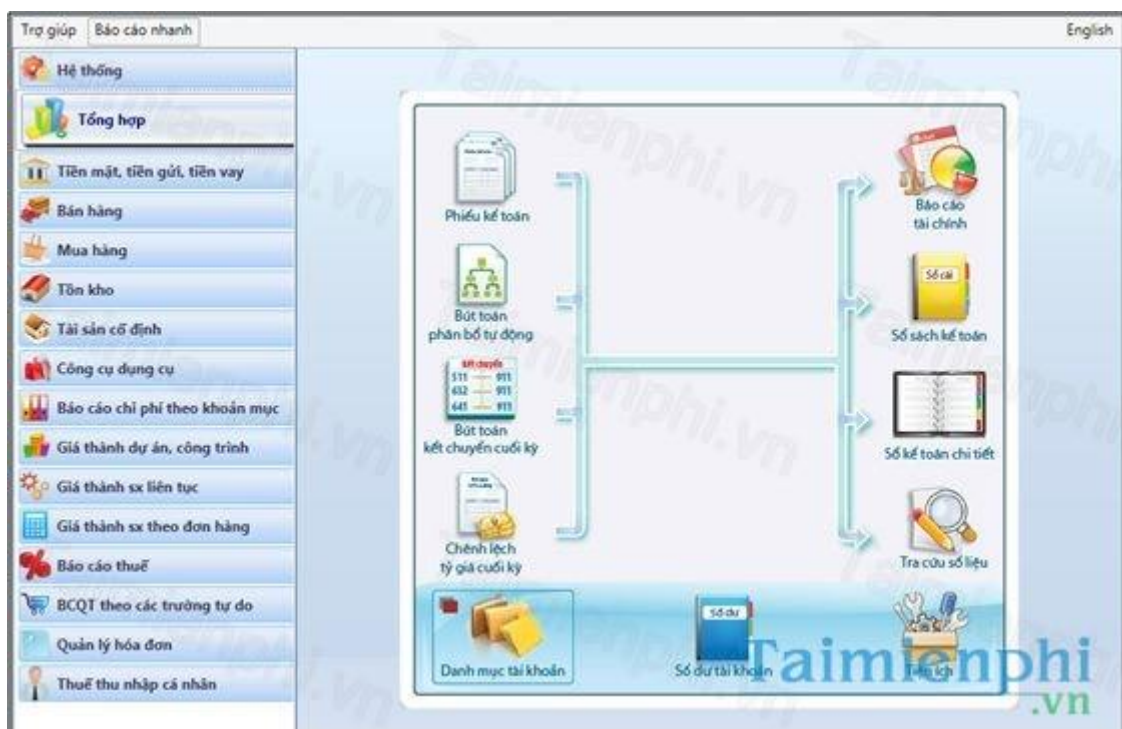
Một trong số những phần mềm dễ sử dụng và được áp dụng nhiều hiện nay

- ◆ Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017.



Hình 3.1: giao diện phần mềm kế toán MISA

- ◆ Phần mềm kế toán Fast Accounting



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast counting

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2017 gồm 13 hệ thống được thiết kế dành riêng riêng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ với mục đích doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán , quản lý được nghiệp vụ phát sinh của mình .Với phần mềm kế toán MISA SME .NET 2017 doanh nghiệp có thể kiểm soát được số liệu trực tuyến bất kì ở đâu

- ✓ Đáp ứng 4 phương pháp tính giá thành cho doanh nghiệp
- ✓ Bổ sung phân hệ Thủ quỹ , thủ kho giúp tiết kiệm 90% thời gian công sức
- ✓ Phân hệ bán hàng cho phép người sử dụng theo dõi hạch toán và quản lý các chứng từ liên quan đến bán hàng
- ✓ Tăng tốc độ xử lý dữ liệu xem sổ sách , báo cáo và nhập nhanh gấp 3 lần
- ✓ Dự báo dòng tiền trong tương lai giúp doanh nghiệp tối ưu hóa vòng quay vốn
- ✓ Cập nhật chế độ kế toán mới nhất
- ✓ Chuẩn hóa quy trình của doanh nghiệp ,tiết kiệm thời gian làm báo cáo mà không lo bị cơ quan thuế phạt vì nộp báo cáo chậm trễ số liệu không chính xác
- ✓ Giúp kế toán trưởng có sẵn số liệu để cung cấp cho ban lãnh đạo , lãnh đạo có sẵn báo cáo để ra quyết định kịp thời
 - Phần mềm kế toán Fast Accounting được chia thành 4 phiên bản thực hiện công việc với 4 loại hình kinh doanh khác nhau như dịch vụ, thương mại, sản xuất và xây lắp, với hơn 10 tính năng tùy theo từng loại hình giúp doanh nghiệp có thể quản lý chi phí tốt hơn, thực hiện báo cáo về tình hình hàng hóa trong công ty hoặc thu nhập về tài chính.

Phần mềm kế toán Fast Accounting đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ về kế toán, với chương trình chạy ổn định, đặc biệt việc làm việc online có thể giúp người sử dụng có thể làm việc ở bất cứ đâu, tại công ty, về nhà làm việc...

KẾT LUẬN

Đề tài khóa luận “Hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần xây dựng số 1” đã giải quyết được vấn đề sau

- Về mặt lý luận Đưa ra được những vấn đề chung về công tác vốn bằng tiền của doanh nghiệp vừa và nhỏ

- Về mặt thực tiễn :

- ✓ Đề tài đã phản ánh thực trạng công tác vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần xây dựng số 1

- ✓ Sử dụng số liệu thực tế năm 2017 của Công ty Cổ phần xây dựng số 1 để chứng minh Lập luận nêu trên

- Về kiến nghị : Đề tài đã nêu nên một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần xây dựng số 1

Ý kiến thứ nhất : Công ty nên sử dụng phần mềm

Có biên bản kiểm kê quỹ

Hải Phòng ngày tháng năm 2019

Sinh viên

Xoan

Nguyễn Thị Xoan

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán vừa và nhỏ (Ban hành theo quyết định số 133/2016/TT-
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính –Nhà xuất bản Tài Chính)
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
3. Sổ sách kế toán công ty Cổ phần xây dựng số 1 (2017)
4. Một số trang web : webketoan.com ,ketoanthucte.com